

Chỉ đạo nội dung:

Đại tá, Thạc sĩ Ngô Văn Chung

Biên tập:

Thượng tá, Cử nhân Lê Như Thủy

LỜI MỞ ĐẦU

Trong môi trường quốc tế đương đại, quan hệ Mỹ - Trung Quốc là mối quan hệ song phương đặc biệt quan trọng giữa hai cường quốc hàng đầu trong hệ thống chính trị quốc tế, hiện đang và sẽ tác động ngày càng sâu sắc đến cục diện thế giới, có tầm ảnh hưởng không nhỏ đối với đại đa số các nước, nhất là ở khu vực Châu Á – Thái Bình Dương. Sau hơn bốn thập kỷ đổi mới, mở cửa, nền kinh tế Trung Quốc tăng trưởng liên tục ở tốc độ cao, đưa quốc gia này trở thành cường quốc kinh tế lớn thứ hai trên thế giới, chỉ sau Mỹ, nếu tính theo tổng giá trị sản phẩm quốc gia. Trong khi sức mạnh Mỹ đang bị suy giảm tương đối thì sự trỗi dậy mạnh mẽ không ngừng của Trung Quốc khiến cho các mối quan hệ cân bằng trong khu vực Châu Á – Thái Bình Dương cũng như trên qui mô toàn cầu chịu ảnh hưởng lớn và có nhiều biến đổi.

Đối với các nước vừa và nhỏ, việc tiếp cận và nghiên cứu mối quan hệ giữa các cường quốc, trong đó có mối quan hệ Mỹ - Trung Quốc và dự đoán về tác động của bàn cờ các nước lớn đối với tình hình chính trị quốc tế trong thời đại toàn cầu hoá ngày càng trở nên cần thiết cho việc hoạch định chính sách đối ngoại của mình đồng thời định hướng chính sách trên một số lĩnh vực khác như chính trị, kinh tế, quân sự...

*Với ý nghĩa đó, nhằm giúp các đồng chí có điều kiện để tìm hiểu thêm về hiện tại và một số dự báo về mối quan hệ đặc biệt giữa hai cường quốc này, Thư viện Quân đội, trên cơ sở tổng thuật các nguồn tài liệu trong và ngoài nước, biên soạn chuyên đề **“Quan hệ Mỹ - Trung Quốc. Hợp tác và cạnh tranh Mỹ - Trung Quốc đến năm 2020”***

Thư viện Quân đội rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các đồng chí.

Mọi ý kiến xin gửi về:

Phòng Thông tin – Thư mục – Máy tính

THƯ VIỆN QUÂN ĐỘI

83 Lý Nam Đế – Hà Nội

ĐT: (069)554556

Fax: (04)8235130

Email: thuvienquandoi@gmail.com

I. QUAN HỆ MỸ - TRUNG QUỐC TRONG NHỮNG NĂM ĐẦU THẾ KỶ XXI

Quan hệ Mỹ - Trung Quốc đã, đang và sẽ là mối quan hệ có vị trí đặc biệt, có tầm ảnh hưởng bậc nhất đối với xu thế kinh tế - chính trị quốc tế, đồng thời cũng là mối quan hệ song phương phức tạp nhất.

Sau hơn bốn thập kỷ đổi mới, mở cửa, nền kinh tế Trung Quốc tăng trưởng liên tục ở tốc độ cao, đưa quốc gia này trở thành cường quốc kinh tế lớn thứ hai trên thế giới, chỉ sau Mỹ, nếu tính theo tổng giá trị sản phẩm quốc gia. Trong khi sức mạnh Mỹ đang bị suy giảm tương đối thì sự trỗi dậy mạnh mẽ không ngừng của Trung Quốc khiến cho các mối quan hệ cân bằng trong khu vực Châu Á – Thái Bình Dương cũng như trên qui mô toàn cầu chịu ảnh hưởng lớn và có nhiều biến đổi. Va chạm Mỹ - Trung xảy ra ở nhiều nơi trên thế giới, trên các lĩnh vực an ninh, kinh tế và chính trị xã hội. Bốn thách thức lớn trong quan hệ Mỹ - Trung giai đoạn vừa qua và trong những năm tới theo một số nhà nghiên cứu là: 1. Cạnh tranh chiến lược ở Đông Á; 2. Vấn đề Đài Loan (vốn được Trung Quốc cho là cốt lõi); 3. Thâm hụt thương mại nghiêm trọng của Mỹ so với Trung Quốc và tỉ giá đồng Nhân dân tệ bất hợp lý; 4. Các vấn đề nhân quyền. Bên cạnh đó, tranh chấp Mỹ - Trung tại các diễn đàn đa phương cũng diễn ra khá gay gắt. Trong bối cảnh đó, quan hệ Trung - Mỹ những năm qua diễn ra theo qui mô tương đối ổn định: quan hệ lúc thăng, lúc trầm song luôn được duy trì đảm bảo kênh hợp tác là nổi bật. Tình trạng xung đột nhỏ - hợp tác lớn là một yếu tố quan trọng xác lập quan hệ Trung - Mỹ trên các lĩnh vực kinh tế, an ninh, chính trị. Sự tùy thuộc lẫn nhau về kinh tế ở mức cao khiến những va chạm về lợi ích, đặc biệt là kinh tế của Trung Quốc và Mỹ xảy ra thường xuyên hơn khiến cho cả hai quốc gia này luôn phải tính toán đảm bảo duy trì mối quan hệ bền vững.

Khi xem xét cán cân lực lượng giữa hai nước hiện nay, giới lãnh đạo Trung Quốc dường như cho rằng đang có sự chuyển dịch về quyền lực theo hướng có lợi cho Trung Quốc và Mỹ không còn đóng vai trò “không thể thiếu” cho quá trình phát triển của Trung Quốc nữa. Đây là chưa kể từ khi xảy ra cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu từ năm 2008, mô hình Âu - Mỹ về kinh tế đã bị lu mờ trước sự nổi bật của mô hình “đồng thuận Bắc kinh” gây thêm khó khăn cho việc duy trì sức mạnh chính trị của Mỹ. Nhiều sự việc diễn ra cho thấy cán cân quyền lực đã có sự thay đổi, nên Trung Quốc trở nên tự tin hơn và không né tránh nếu phải rơi vào tình huống bộc lộ thêm những khác biệt giữa hai nước.

1. Sự điều chỉnh chính sách của Mỹ đối với Trung Quốc từ đầu thế kỷ XXI.

Bước vào thế kỷ 21, Mỹ đã định vị lại Trung Quốc trong chính sách của mình, chuyển từ “đối tác” sang “đối thủ chiến lược”. Nhưng sự kiện 11/9 xảy ra ngay sau đó đã làm đảo lộn những suy tính của Mỹ, khiến cho Mỹ, với mục đích tập hợp lực lượng cho cuộc chiến chống khủng bố (và sử dụng cuộc chiến này nhằm triển khai chiến lược toàn cầu ở mức mới), buộc phải điều chỉnh chính sách trong quan hệ với Trung Quốc - coi Trung Quốc là “đối tác chiến lược”. Nhưng chỉ sau chưa đầy 3 năm, Mỹ lại nhìn nhận Trung Quốc là “tay chơi toàn cầu” đang nổi lên nhanh chóng và thách thức các lợi ích của mình. Trong khi Trung Quốc tận dụng toàn cầu hoá sau khi gia nhập WTO và tranh thủ bối cảnh Mỹ đang bận tâm vào chống khủng bố để phát triển kinh tế, mở rộng ảnh hưởng ra nhiều nơi trên thế giới, khiến các nước đồng minh của Mỹ chuyển sang phát triển quan hệ kinh tế - thương mại với Trung Quốc nhiều hơn với Mỹ và mô hình kinh tế Trung Quốc trở thành mô hình phát triển được nhiều nước noi theo thì Mỹ một lần nữa lại điều chỉnh cách nhìn

đối với Trung Quốc, và Tổng thống Bush luôn nhấn mạnh rằng quan hệ với Trung Quốc là “phức tạp”.

Tháng 9/2004, tại cuộc Hội thảo của Viện Carnegie về chủ đề “Trung Quốc có trở dậy hoà bình hay không?” đã có hai quan điểm khác biệt đưa ra: một trường phái cho rằng cần và có thể “can dự”. Trường phái này ủng hộ việc tăng cường đối thoại và hợp tác với Trung Quốc (thực chất là sự tính toán về một cách chơi chiến lược hiệu quả nhất) vì cho rằng “nếu để xảy ra xung đột thì đó là thảm họa cho hai nước và nhân loại” và cần phải “cân bằng” giữa nhu cầu phải hợp tác với Trung Quốc và Mỹ nên lựa chọn phương án đóng vai trò “người kiến tạo lại khu vực”. Đại diện cho trường phái này có hai cựu cố vấn an ninh Kissinger và Brzezinski. Trường phái thứ hai thiên về “kiềm chế” nhấn mạnh rằng Trung Quốc lớn mạnh là thách thức nghiêm trọng đối với Mỹ và nhất định dẫn đến xung đột, do đó cần có các biện pháp kiềm chế, cần phải cứng rắn trên nhiều lĩnh vực mà Trung Quốc làm tổn hại lợi ích của Mỹ. Đại diện cho trường phái này là cựu cố vấn an ninh của Phó Tổng thống Mỹ, Aaron Friedberg (Đại học Princeton) và Mearsheimer (Đại học Chicago)

Tổng thống Obama lên cầm quyền ngày 20/1/2009 trong bối cảnh Mỹ ngày càng sa lầy chiến tranh và khủng hoảng kinh tế, trong khi Trung Quốc vẫn duy trì tốc độ phát triển cao, đã thúc đẩy Mỹ phải điều chỉnh chính sách rõ ràng hơn. Chính sách đối ngoại của Tổng thống Obama có ba mục tiêu chính: khôi phục và củng cố vị trí siêu cường số một thế giới của Mỹ; giải quyết cuộc khủng hoảng tài chính nhằm hồi phục đất nước và chống khủng bố. Chính quyền Mỹ đồng thời nhấn mạnh vai trò và tầm quan trọng của quan hệ Mỹ - Trung Quốc, coi đây là nhân tố định hình trật tự thế giới trong thế kỷ 21. Trong phát biểu đầu tiên về chính sách tại Tokyo (3/2009), Tổng thống Obama đã nhấn mạnh “Mỹ không có ý định kiềm chế Trung Quốc, (nhưng) sự phát triển với Trung Quốc không có nghĩa là làm yếu đi quan hệ đồng minh của Mỹ”. Quan hệ Mỹ - Trung Quốc dựa trên Kế hoạch Joe Biden-Barack Obama nhằm chủ động thu hút Trung Quốc tham gia các nỗ lực của Mỹ giải quyết các vấn đề quốc tế chung. Cả Joe Biden và Barack Obama đều nhận thấy, sự tăng trưởng của Trung Quốc là một trong những thách thức đối ngoại đáng kể nhất đối với Mỹ trong những năm tới. Tuy nhiên, họ không cáo buộc Trung Quốc gây nên thách thức mà chỉ khẳng định mức độ các thách thức từ phía Bắc Kinh và từ đó nhận thức về tầm quan trọng của việc thiết lập quan hệ đối tác xây dựng với Trung Quốc đối với thế giới nói chung và sự thịnh vượng của nước Mỹ nói riêng và cho rằng con đường tốt nhất để phát triển quan hệ với Trung Quốc là đưa quốc gia này hội nhập vào hệ thống quan hệ quốc tế và cùng hóa giải các thách thức trong lĩnh vực kinh tế, chính trị, an ninh và bảo vệ môi trường.

Từ năm 2009, các sự kiện Trung Quốc tranh chấp ở các vùng biển Đông Á cùng với những phức tạp tăng lên xung quanh các vấn đề song phương làm cho Mỹ phải điều chỉnh chính sách với Trung Quốc. Chính quyền Obama đã điều chỉnh chiến lược với việc giành ưu tiên hàng đầu cho châu Á, trong đó trọng tâm chính sách và trọng tâm mới là khu vực châu Á – Thái Bình Dương, trước hết là dành sự hiện diện và duy trì ưu thế của Mỹ về quân sự. Mỹ tuyên bố không để nước nào nổi lên tranh giành vị trí lãnh đạo của mình đồng thời tăng cường quan hệ chiến lược với các đồng minh (những nước đang cùng có chung mối lo ngại về Trung Quốc) “Mỹ đã chuẩn bị đối phó với những thách thức hiện nay như tranh chấp lãnh thổ, lãnh hải... Mỹ thừa khả năng về quân sự, năng suất lao động và giáo

dục để đảm bảo và duy trì vai trò lãnh đạo toàn cầu trong thế kỷ này như trong thế kỷ trước” (H. Clinton, “*Kỷ nguyên Thái Bình Dương của Mỹ*” / Foreign Policy, số 11/2011).

Như vậy, chỉ trong vòng hơn 10 năm qua, Mỹ đã bốn lần thay đổi nhận thức và cách tiếp cận về Trung Quốc. Điều này chứng tỏ Mỹ chưa có sự ổn định về chiến lược, trong khi sự phát triển của Trung Quốc có phần vượt ra ngoài dự tính của Mỹ. Mỹ dường như bị động nhiều hơn chủ động trong việc tìm kiếm phương cách quan hệ với Trung Quốc để có thể kiềm chế được đối thủ này. Quan hệ Mỹ - Trung bị ràng buộc bởi nhiều nhân tố, tính hai mặt trong chính sách của Mỹ đối với Trung Quốc được thể hiện rõ nét. Mỹ vẫn chưa thay đổi chính sách đối với Trung Quốc “đánh lúu cộng ngăn chặn”. Trên thực tế, trong thời gian hơn 10 năm qua, Mỹ đã áp dụng các chính sách khác nhau, khi mạnh tay, khi nhân nhượng xen lẫn nhau, nhiều mâu thuẫn đã nảy sinh, khiến cho quan hệ giữa hai nước cũng đan xen giữa hai trạng thái căng thẳng và hoà dịu.

2. Trung Quốc lựa chọn chính sách đối với Mỹ trong “vận hội lớn”:

Trong một thời gian khá dài, từ những năm đầu cải cách đến tận năm 2010, Trung Quốc ứng xử theo phương châm “giấu mình chờ thời”. Trên tinh thần đó, với chủ thuyết “thế giới hài hoà”, Trung Quốc ra sức thúc đẩy hợp tác, duy trì không khí hoà dịu có lợi cho việc thu hút công nghệ, đầu tư và thị trường bên ngoài. Những phản ứng của Trung Quốc về các vấn đề tranh chấp chính trị, nhân quyền đều có mức độ và được kiềm chế.

Từ Đại hội XVI của Đảng Cộng sản Trung Quốc (năm 2002), chính sách đối ngoại đã ưu tiên dịch chuyển Trung Quốc từ vị thế một nước thuộc “thế giới thứ ba” sang “thế giới các nước phát triển trung lưu và các nước lớn”, tranh thủ “vận hội lớn” để đẩy nhanh hơn sự phát triển, tăng cường thực lực quốc gia, trở thành không chỉ cường quốc khu vực mà còn là cường quốc toàn cầu.

Từ năm 2003, Trung quốc đưa ra chiến lược “trỗi dậy hoà bình” mà mục tiêu là đến năm 2050 sẽ đuổi kịp và vượt Mỹ về GDP. Cũng từ đây, giới lãnh đạo cấp cao cũng như giới nghiên cứu Trung Quốc đều đề cao tư thế đối ngoại mới. Tuy vẫn tỏ ra kiềm chế trước một số hành động của Mỹ nhưng thái độ của Trung Quốc đã cứng rắn hơn nhiều. “Nhiệm vụ ngoại giao của Trung Quốc là kiên quyết phản đối bá quyền, ủng hộ xu thế đa cực hoá, dựa vào chính sách ngoại giao ngang hàng, tích cực để đi tới xoá bỏ bá quyền của Mỹ, thiết lập quan hệ Trung - Mỹ hữu nghị, bình đẳng, cùng có lợi thực sự. Chính sách ngoại giao ngang hàng là sự lựa chọn duy nhất của Trung Quốc để trở thành một nước lãnh đạo trong thế giới đa cực” (Lý Hàn Thu - Mạng Bộ Ngoại giao Trung Quốc tháng 11/2003).

Có chuyên gia nhận định: “Trung Quốc càng phát triển thì càng phải chịu nhiều sức ép. Hiện Trung Quốc bước vào giai đoạn đỉnh cao sẽ phải đối đầu với với các xung đột thương mại, với việc tranh giành năng lượng và dù Mỹ nói quan hệ Mỹ - Trung Quốc là “quan hệ tốt nhất” nhưng thực chất Mỹ vẫn đang đề phòng Trung Quốc” (Tin báo Hồng Công ngày 7/7/2005 bình luận về trả lời phỏng vấn báo chí Mỹ của ngoại trưởng Powell ngày 2/1/2004). Về cơ bản Trung quốc vẫn tuân thủ cách hành xử kiềm chế, chờ thời, tuy nhiên trên thực tế đã xuất hiện xu hướng mới: Một khuynh hướng cho rằng Trung Quốc cần hội nhập kinh tế toàn cầu nhưng vẫn “xây dựng hệ thống thiên hạ” theo tư duy của Trung Quốc. Đại diện cho khuynh hướng này là Triệu Đình Dương (Viện Xã hội Trung Quốc). Khuynh hướng thứ hai cho rằng Trung Quốc cần chạy đua quyết liệt với Mỹ, vì “nếu trong thế kỷ 21, Trung Quốc không thành cường quốc lớn nhất thế giới thì chắc chắn Trung Quốc sẽ bị gạt ra ngoài lề”. Đại diện cho khuynh hướng này là Lưu Minh Phúc – tác

giả cuốn sách “Giấc mộng Trung Hoa”. Những người theo khuynh hướng thứ hai đề cao tư tưởng phải trỗi dậy bằng cả quân sự để hỗ trợ cho sự lớn mạnh về kinh tế để đối đầu với sự bành trướng của Mỹ. Mặc dù vậy, họ vẫn cho rằng cần tránh xung đột với Mỹ và hình dung cuộc cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung như “cuộc đua điền kinh”.

Trong bài viết “Xây dựng chiến lược xung quanh Trung Quốc: môi trường, mục tiêu, biện pháp và khả năng” (Tạp chí Ngoại giao Trung Quốc, số 9-2012), Trung Quốc đưa ra lập luận “Mức độ can dự vào vấn đề biển Đông của Mỹ ngày càng sâu sắc, trở thành lực lượng thúc đẩy lớn nhất việc quốc tế hóa vấn đề Biển Đông” và “Mỹ can dự vào các công việc xung quanh và liên kết với các nước xung quanh Trung Quốc để gây sức ép với Trung Quốc là biến số lớn nhất ảnh hưởng đến môi trường xung quanh Trung Quốc”, do vậy Trung Quốc phải xây dựng chiến lược xung quanh Trung Quốc. Mục tiêu ngắn hạn của chiến lược này là cố gắng “phá vòng vây” từ những sức ép của môi trường chiến lược xung quanh Trung Quốc (môi trường các nước “kết thành đồng minh với Mỹ để đối phó với Trung Quốc”). Mục tiêu trung và dài hạn của Trung Quốc trong quan hệ với Mỹ là dân chủ hóa chính trị quốc tế dưới tiền đề Trung Quốc và Mỹ tôn trọng lẫn nhau.

Tại Hội nghị Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ASEAN mở rộng năm 2010 tại Shangri La (Xingapo) lần đầu tiên Trung Quốc đã không ngại đối chất trực tiếp về ngoại giao và quân sự với Mỹ khi hai bên đều đề cập đến “lợi ích cốt lõi” ở biển Đông. Từ năm 2009 đến nay, các hoạt động của Trung Quốc về đòi hỏi chủ quyền, lãnh hải, trên hầu hết các vùng biển quanh Trung Quốc là minh chứng cho chiều hướng chính trị đối ngoại mới của Trung Quốc, cho dù có những nhà nghiên cứu đề cập đến các mâu thuẫn nội bộ có liên quan đến chính sách đối ngoại như trước Đại hội 18 của ĐCS Trung Quốc.

3. Quan hệ Mỹ - Trung Quốc trong một số lĩnh vực:

*** Quan hệ Mỹ - Trung trong lĩnh vực an ninh - quốc phòng – quân sự**

Trung Quốc không ngừng phát triển mạnh mẽ về mọi mặt, đặc biệt về kinh tế là cơ sở cho việc phát triển về an ninh, quốc phòng, quân sự. Trung Quốc tuyên bố muốn xây dựng một nền quốc phòng vững mạnh, nhằm giữ vị thế quốc tế, phục vụ sản xuất và phát triển đất nước. Trung Quốc xác lập vị thế khu vực và bắt đầu triển khai chiến lược quân sự toàn cầu bằng cách phát triển tàu sân bay, hải quân đại dương, vũ khí chống vệ tinh, đưa người lên vũ trụ ... nhằm thuân lợi hơn cho việc theo đuổi những mục đích chính trị lâu dài. Một mặt Trung Quốc loại bỏ những loại vũ khí lạc hậu, mặt khác bổ sung một lượng lớn máy bay, tàu ngầm, và hệ thống phòng không, quan tâm phát triển cả hải, lục, không quân. Sự phát triển nhanh chóng của Trung Quốc, nhất là về quân sự trong những năm gần đây đang đặt ra mối quan ngại về an ninh cho Mỹ tại khu vực Đông Á và các khu vực khác. Do đó, Mỹ chủ trương thực hiện một chiến lược lâu dài với Trung Quốc nhằm bảo vệ và thúc đẩy các lợi ích quốc gia và các giá trị Mỹ. Trong khi Mỹ đưa ra chiến lược kiềm chế Trung Quốc bằng cách lập ra các tuyến răn đe chiến lược, kiểm soát việc tiếp cận các vùng biển quốc tế của hải quân Trung Quốc, ngăn chặn Trung Quốc trở thành cường quốc biển, tập hợp các đồng minh là những nước nằm sát nách Trung Quốc như Hàn Quốc, Nhật Bản, Đài Loan để ủng hộ các sáng kiến của Mỹ chống Trung Quốc thì ngược lại Trung Quốc cũng đề ra các chiến lược để đối phó, tìm cách phá vỡ thế bao vây của Mỹ. Giới lãnh đạo và giới quân sự Trung Quốc lên tiếng cảnh báo Mỹ không can dự vào các vấn đề khu vực kết hợp đồng thời với biện pháp nhiều mũi giáp công ngăn chặn cuộc tiến công ngoại giao của Mỹ, sử dụng chiêu bài kinh tế để giành thiện chí của các nước

ASEAN. Trung Quốc xây dựng “chiến lược phủ định” với 2 mục tiêu: một là dùng tàu ngầm phủ định sức mạnh của tàu chiến mặt nước của Mỹ, hai là “làm mù” các hệ thống giám sát và điều khiển của Mỹ (làm tê liệt các phương tiện trinh sát và truyền tin của quân đội Mỹ) với mục đích làm cho quân đội Mỹ bị “mù” trong khi Trung Quốc tấn công các mục tiêu quân sự. Trung Quốc duy trì lực lượng tàu ngầm với 62 chiếc các loại trong đó có một số tàu ngầm mang tên lửa đạn đạo và thực hiện kế hoạch tiếp tục đóng mới tàu ngầm để đến năm 2020, Hải quân Trung Quốc sẽ có tới 78 tàu ngầm các loại.

Quan hệ an ninh - quân sự Mỹ - Trung Quốc dưới thời tổng thống Obama vẫn tồn tại những “điểm nóng” hay nói cách khác là những bất đồng lớn. *Một là*, sự ngờ vực lẫn nhau: Mỹ luôn nghi ngờ khả năng thực sự và mục tiêu chiến lược của LLVT Trung Quốc. *Hai là*, vấn đề Đài Loan. *Ba là*, những tranh cãi trên biển Đông. Những mâu thuẫn đó, theo các nhà nghiên cứu, liên quan đến xung đột lợi ích địa - chính trị không thể dung hòa của mỗi bên. Trong vấn đề Đài Loan, mục tiêu chung của Trung Quốc và Mỹ đều muốn có sự ổn định ở hai bên bờ eo biển Đài Loan và giải quyết hoà bình vấn đề này phù hợp với lợi ích lâu dài của hai nước. Tuy hai bên đều có những nhận thức chung trên một số vấn đề có tính nguyên tắc quan trọng, nhưng vẫn tồn tại bất đồng lớn trên một số phương diện. Mục tiêu lâu dài của Trung Quốc là phải thu hồi Đài Loan, tạo nên một quốc gia thống nhất, nhưng lại vấp phải khó khăn là Mỹ luôn đứng sau Đài Loan, coi Đài Loan là vũ khí chính trị hiệu quả nhất để kiềm chế sự phát triển của Trung Quốc, là tiền đồn quan trọng nhất để không chế Trung Quốc vươn tới khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Do đó vấn đề Đài Loan được coi là “siêu nhạy cảm” và là “hòn đá thử” trong quan hệ giữa Mỹ và Trung Quốc.

Tháng 7 /2009, Ủy ban đối ngoại thượng viện Mỹ đã tổ chức phiên điều trần về vấn đề biển đảo và tranh chấp chủ quyền ở Đông Á. Đây được coi là hành động can dự đầu tiên của chính quyền Obama. Mỹ còn tiến hành điều tàu tới thăm dò hoạt động của Trung Quốc tại Biển Đông. Năm 2009 đã xảy ra những cuộc đụng độ liên tiếp giữa Mỹ và Trung Quốc tại vùng biển này. Ngày 2/6/2009, tại bắc Kinh diễn ra Hội nghị đối thoại quốc phòng Mỹ - Trung lần thứ 10. Trong cuộc đối thoại này, Trung Quốc phản đối việc Mỹ đưa tàu do thám tới vùng biển thuộc Trung Quốc, còn Mỹ lại bác bỏ những cáo buộc về vi phạm chủ quyền từ phía Trung Quốc. Tuy nhiên Mỹ vẫn hy vọng giải quyết các tranh chấp trên cơ sở hòa bình, tránh xung đột.

Quan hệ Mỹ - Trung đột ngột trở nên căng thẳng rồi tiếp tục leo thang trong năm 2010 bởi giới lãnh đạo Mỹ nhiều lần khẳng định rằng Mỹ có lợi ích chiến lược trong cuộc tranh chấp Biển Đông giữa Trung Quốc và một số nước ASEAN. Điều này sẽ đe dọa tất yếu đến lợi ích của Mỹ tại khu vực này và vì vậy Mỹ không thể không “can dự” một cách sâu sắc. Mỹ luôn đóng một vai trò nhất định trong việc giải quyết các tranh chấp ở Biển Đông

Tại diễn đàn ASEAN, tổ chức tại Hà Nội năm 2010, Ngoại trưởng Mỹ H. Clinton cũng nêu quan điểm của Mỹ về tranh chấp biển Đông, rằng giải quyết tranh chấp biển Đông có vai trò “then chốt” đối với sự ổn định của khu vực và đề xuất một cơ chế quốc tế để giải quyết vấn đề này. Bà còn phát biểu tại diễn đàn An ninh ARF “Mỹ có lợi ích quốc gia về tự do hàng hải, tự do đi lại ở các vùng biển chung của Châu Á và sự tôn trọng luật pháp quốc tế ở Biển Đông”. Đáp lại, Bộ trưởng ngoại giao Trung Quốc Dương Khiết Trì cho rằng những lời bình luận có vẻ “công bằng” của bà Clinton thực ra là “đòn tấn công” nhằm vào Trung Quốc, đồng thời tuyên bố hiện nay Biển Đông vẫn là khu vực hòa bình,

và châu Á có thể tự giải quyết vấn đề của mình mà không cần sự can thiệp của quốc gia khác.

Đầu năm 2011, ông Tập Cận Bình, trong cuộc gặp Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Mỹ R. Gats đã phát biểu “Mối quan hệ quân sự Trung - Mỹ, một phần quan trọng của mối quan hệ song phương, là một lĩnh vực nhạy cảm với nhiều yếu tố phức tạp”. Cả hai nước đều nhận thấy trách nhiệm to lớn của mình trong khu vực và trên thế giới và đều mong muốn mối quan hệ được cải thiện, thúc đẩy theo chiều hướng tích cực.

Năm 2012, cả Trung Quốc và Mỹ đều có nhiều động thái trên Biển Đông. Trong khi Trung Quốc có những căng thẳng với một số nước như Philippin, Việt Nam, Nhật Bản thì phía Mỹ tăng cường sự hiện diện quân sự tại Châu Á – Thái Bình Dương. Việc cả Mỹ và Trung Quốc đều có tham vọng can thiệp sâu vào vấn đề biển Đông đã tạo ra không ít những nghi ngại lẫn nhau trong quan hệ giữa hai nước.

Trong Chiến lược quốc phòng mới của Mỹ do tổng thống Obama công bố ngày 5/1/2012 nhấn mạnh việc chuyển trọng tâm sang châu Á – Thái Bình Dương. Nội dung chiến lược có đoạn “Chúng ta cần cho tương lai về khả năng hoạt động trong những môi trường mà đối thủ tìm cách ngăn cản không cho chúng ta tiếp cận”. “Đối thủ” tuy không được nêu cụ thể, nhưng ai cũng ngầm hiểu tổng thống Mỹ ám chỉ quốc gia nào. “Môi trường” được đề cập đến có thể hiểu là biển Đông, nơi Trung Quốc với việc đưa ra bản đồ 9 đoạn hình lưỡi bò, yêu sách chủ quyền chiếm tới trên 80 % diện tích và ngày càng gia tăng các hoạt động căng thẳng, là eo biển Hormuz, nơi Iran đang dọa phong tỏa. Phía Trung Quốc cũng đang nỗ lực kiềm chế sức mạnh quân sự của Mỹ ở Biển Đông và ở eo biển Hormuz (Iran), đồng thời tìm cách cân bằng giữa sự lo ngại trước động thái của Mỹ và duy trì quan hệ ổn định với Mỹ.

Tuy còn tồn tại những bất đồng và nhiều hành động mà đôi phương không mong muốn, nhưng Trung Quốc và Mỹ đều coi trọng lợi ích của hai bên trong mọi trường hợp. Vì thế, thông điệp mà hai bên đưa ra có sự tương đồng, thống nhất về cơ bản. Mỹ đưa ra 6 nguyên tắc trong quan hệ quốc phòng Trung – Mỹ là “tôn trọng lẫn nhau, tin tưởng lẫn nhau, có đi có lại, cùng có lợi, đối thoại liên tục và giảm thiểu rủi ro đối với nhau”. Trong khi đó Trung Quốc khẳng định 3 nguyên tắc trong quan hệ Mỹ - Trung là: tôn trọng và hỗ trợ lẫn nhau trong các lợi ích cốt lõi, củng cố lòng tin giữa các lực lượng vũ trang hai nước, mở rộng lợi ích chung của hai bên.

**** Quan hệ Mỹ - Trung Quốc trong lĩnh vực kinh tế:***

Sau hơn 30 năm kể từ khi Mỹ và Trung Quốc bình thường hoá quan hệ ngoại giao, quan hệ Mỹ - Trung trong lĩnh vực kinh tế đã trải qua nhiều bước thăng trầm nhưng hai nước ngày càng phụ thuộc lẫn nhau. Trung Quốc đã trở thành nước xuất khẩu lớn nhất vào thị trường Mỹ, là quốc gia có dự trữ ngoại tệ bằng đồng USD lớn nhất thế giới (hơn 3.000 tỷ USD), sở hữu hơn 1.000 tỷ USD trái phiếu chính phủ Mỹ và cũng là quốc gia đang “đói” công nghệ cao của Mỹ. Hiện nay, Trung Quốc là chủ nợ lớn nhất, là thị trường xuất khẩu lớn thứ hai và là nguồn nhập khẩu quan trọng nhất của Mỹ.

Với một nền kinh tế tăng trưởng nhanh và trong thời gian gần đây đã vươn lên trở thành nền kinh tế lớn thứ hai trên thế giới, Trung Quốc đang có tầm ảnh hưởng rất lớn đến nền kinh tế Mỹ và các nền kinh tế khác trên toàn cầu. Sự phát triển vượt bậc về kinh tế của Trung Quốc trong thời gian qua khiến Mỹ đã nhận ra những thách thức tiềm tàng đối

với Mỹ. Mỹ thừa nhận trong vòng 20 năm tới, Trung Quốc sẽ trở thành một siêu cường thực sự và Mỹ sẽ khó có thể làm gì để ngăn chặn được việc này. Vì vậy Mỹ cho rằng cần phải “kiềm chế” Trung Quốc. Để kiềm chế, không có cách nào khác hiệu quả hơn việc Mỹ phải “dính líu”, “can dự”, “bao vây” với một Trung Quốc đang trỗi dậy mạnh mẽ, đầy tham vọng trong tất cả các lĩnh vực. Sự lớn mạnh vượt bậc của Trung Quốc cũng làm dấy lên mối lo ngại trong chính giới Mỹ vì cho rằng Trung Quốc có thể cạnh tranh với Mỹ, trở thành đối thủ chiến lược cả trên bình diện kinh tế và quân sự, soán ngôi siêu cường của Mỹ.

Đối với Mỹ, chiến lược kinh tế đối với Trung Quốc là một bộ phận hợp thành trong chiến lược kinh tế đối ngoại. Đối với Trung Quốc, quan hệ hợp tác để phát triển là cơ sở của ngoại giao kinh tế. Hợp tác kinh tế Mỹ - Trung được coi là điểm sáng nhất trong quan hệ hai nước.

Trong quan hệ Mỹ - Trung về kinh tế, sự phụ thuộc lẫn nhau ở mức cao khiến những va chạm về lợi ích, đặc biệt những lợi ích về kinh tế của Trung Quốc và Mỹ xảy ra thường xuyên dưới nhiều hình thức khác nhau. Tuy nhiên, sự phụ thuộc này đã khiến Mỹ và Trung Quốc luôn phải có những cân nhắc đến các lợi ích của nhau. Tình trạng “xung đột nhỏ, hợp tác lớn” đang là một trong những yếu tố chi phối quan hệ Mỹ - Trung.

Để đáp ứng nhu cầu hợp tác, từ năm 2005, Mỹ và Trung Quốc đã mở kênh đối thoại chiến lược song phương, theo đó hai bên trực tiếp trao đổi thẳng thắn về các vấn đề song phương và đa phương liên quan đến lợi ích của nhau, tránh nguy cơ hai bên đưa ra những quyết định sai lầm, củng cố niềm tin, giải toả mọi sự hoài nghi, xác định tiêu chí cho các hành động cụ thể và định ra mục tiêu nhằm phát triển ổn định và lâu dài trong quan hệ giữa hai nước. Kể từ năm 2005 tới năm 2008, Mỹ và Trung Quốc đã trải qua nhiều lần đối thoại chiến lược, đối thoại kinh tế. Đến năm 2009, sau khi Tổng thống Mỹ Barack Obama bước vào Nhà Trắng, 2 diễn đàn Đối thoại chiến lược và Đối thoại kinh tế được kết hợp trong một diễn đàn, gọi là Đối thoại chiến lược và kinh tế Mỹ - Trung. Nhận định về Đối thoại chiến lược và kinh tế giữa Mỹ và Trung Quốc, giới nghiên cứu ở Mỹ cho rằng, mặc dù quan hệ kinh tế giữa Mỹ và Trung Quốc vẫn tiếp tục được cải thiện và phát triển, nhưng xét về tổng thể, quan hệ Mỹ - Trung Quốc trong những năm tới sẽ bước vào giai đoạn gặp ghềnh hơn bởi nhiều nguy cơ và thách thức mà hai nước không thể giải quyết trong một sớm một chiều.

Trong chuyến thăm Châu Á đầu tiên sau khi nhậm chức, trong bài phát biểu tại Tokyo (Nhật Bản) ngày 14/11/2009, Tổng thống Mỹ Barack Obama tuyên bố rằng, Mỹ hoan nghênh và ủng hộ sự vươn lên của Trung Quốc về kinh tế và chính trị, công nhận Trung Quốc là một quốc gia đang phát triển mạnh, với nền kinh tế lớn thứ 3 thế giới (năm 2010 đã vươn lên vị trí số 2), là một thị trường rộng lớn và sinh lời đối với các hàng hóa và dịch vụ Mỹ, đồng thời là "chủ nợ" lớn nhất của Mỹ. Với tình hình thế giới đang có nhiều biến chuyển mạnh như hiện nay và những thách thức của nền kinh tế toàn cầu khiến Mỹ phải tăng cường hơn nữa quan hệ hợp tác Mỹ - Trung theo chủ trương hướng tới “một thế giới đa đối tác”. Vì vậy, Mỹ chọn cách tiếp cận với Trung Quốc theo hướng tích cực, khuyến khích Trung Quốc cùng liên kết với Mỹ và những nước lớn khác để giải quyết những vấn đề cấp bách có tính toàn cầu như tình trạng suy thoái kinh tế, hiệu ứng nhà kính, vấn đề chống khủng bố, hợp tác phát triển lĩnh vực năng lượng sạch, chống phổ biến vũ khí hạt nhân.

Về phía Trung Quốc, việc Mỹ sẽ công nhận nền kinh tế thị trường của Trung Quốc sau chuyến thăm của Tổng thống Barack Obama là vấn đề có ý nghĩa rất lớn đối với họ vì một khi Trung Quốc đạt được mục đích này thì sự giám sát thương mại giữa hai nước sẽ được nới lỏng và theo quy định chung của quốc tế, từ đó quan hệ thương mại song phương sẽ được tự do hơn. Đồng thời, chuyến thăm Trung Quốc của Tổng thống Barack Obama mở ra triển vọng Mỹ sẽ nới lỏng quy chế xuất khẩu công nghệ cao sang Trung Quốc.

Quan hệ kinh tế Mỹ - Trung không chỉ là mối quan hệ giữa hai nền kinh tế lớn nhất thế giới lệ thuộc vào nhau, diễn biến phức tạp mà còn cho thấy sự cạnh tranh trên tất cả các lĩnh vực đều chịu sự chi phối bởi quan hệ kinh tế (trong đó bao gồm cả sự thỏa hiệp) và điều này tác động không nhỏ đến tình hình chính trị, kinh tế khu vực và thế giới.

*** Tóm lại,** quan hệ Mỹ - Trung Quốc trong những năm đầu thế kỷ XXI, nét chủ đạo là thăng trầm, căng thẳng, biểu hiện mức độ cạnh tranh ngày càng gay gắt, cho dù hai bên vẫn tăng cường đối thoại tìm kiếm sự hợp tác về các vấn đề và lĩnh vực cùng có lợi và để tránh xung đột trực tiếp. Mặc dù tại các cuộc họp cấp cao, hai bên luôn khẳng định quyết tâm xây dựng quan hệ “đối tác, hợp tác” và tại các cuộc “Đối thoại chiến lược và kinh tế” đã đạt được các thỏa thuận mở rộng hợp tác trên nhiều lĩnh vực, nhưng cũng còn rất nhiều những vấn đề không thể dung hoà, khó giải quyết.

Việc điều chỉnh chính sách của cả Mỹ và Trung Quốc có nhiều nguyên nhân, nhưng gốc rễ sâu xa xuất phát từ sự đối nghịch nhau về mục tiêu chiến lược, sự mâu thuẫn về lợi ích của hai quốc gia. Trong khi Trung Quốc nỗ lực vươn lên vị trí cường quốc khu vực và siêu cường thế giới thì Mỹ cương quyết không muốn bất cứ nước nào trở thành siêu cường thách thức vị thế và lợi ích của Mỹ. Trong bối cảnh đó, Mỹ phải theo sát những thay đổi của Trung Quốc và điều chỉnh chính sách sao cho không để xuất hiện những tình huống chiến lược không mong muốn. Còn Trung Quốc, cho dù sự phát triển trong ba thập kỷ qua được đánh giá là “chưa từng có trong lịch sử” và như khái quát rất ấn tượng của học giả Mỹ F. Zakaria “Trung Quốc đã nén gọn hai trăm năm công nghiệp hoá của phương Tây vào vùn vùn ba chục năm”, nhưng do khoảng cách quyền lực còn xa so với Mỹ nên về cơ bản chưa thay đổi phương châm “chờ thời”, do đó sự điều chỉnh chính sách của Trung Quốc mang tính tình tiến, nâng dần “độ quyết đoán” về đối ngoại và trong quan hệ với Mỹ. Trung Quốc đã lợi dụng hai cơ hội mới là việc gia nhập WTO và tình hình sau vụ khủng bố 11/9 ở Mỹ để tranh thủ phát triển nhanh chóng, thu hẹp khoảng cách với Mỹ và mở rộng ảnh hưởng ở nhiều nơi. Trong khi đó, Mỹ do dàn trải lực lượng, tiêu tốn nhiều tiền của, lại do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính làm cho nền kinh tế Mỹ suy sụp nặng nề, khiến cho ngân sách quốc phòng cũng bị hạn chế. Mặc dù còn khoảng cách đáng kể giữa Trung Quốc và Mỹ về sức mạnh kinh tế và quân sự, nhưng tiềm năng và tốc độ tăng trưởng của Trung Quốc khiến cho các chiến lược gia hàng đầu của Mỹ trong vài năm gần đây đều dồn sức nghiên cứu và đề xuất “Đại chiến lược” mới của Mỹ trong đó quan hệ với Trung Quốc được đặt ở vị trí cao nhất.

Trong hơn một thập kỷ qua, phần lớn sự điều chỉnh nhận thức và chính sách từ phía Mỹ với độ cảnh báo về Trung Quốc ngày càng cao, trong khi nhận thức và định hướng chính sách của Trung Quốc đối với Mỹ tương đối nhất quán. Trong ba năm gần đây, Mỹ và Trung Quốc đã bộc lộ công khai sự cạnh tranh chiến lược trực diện, phức tạp. Theo đó, quan hệ Mỹ - Trung Quốc đang chuyển trạng thái mới với đặc trưng là dù hai nước tiếp tục đối thoại thúc đẩy hợp tác sâu rộng hơn nhưng tính chất cạnh tranh chiến lược ngày càng quyết liệt và trực diện hơn. Nguyên nhân trực tiếp của sự chuyển trạng thái trên là sự

thay đổi thế và lực giữa hai cường quốc với sự lớn mạnh nhanh chóng của Trung Quốc trong khi Mỹ đang sa sút, còn nguyên nhân sâu xa là ở chỗ hai nước không thể dung hoà về mục tiêu chiến lược. Những biểu hiện về sự điều chỉnh dứt khoát của Mỹ với sự thay đổi ưu tiên địa chiến lược, địa kinh tế, duy trì sự hiện diện quân sự cao nhất ở châu Á – Thái Bình Dương trong khi Trung Quốc gia tăng những hành động quyết đoán về đối ngoại, mới chỉ là những biểu hiện bước đầu về sự cạnh tranh trực diện Mỹ - Trung Quốc. Với so sánh lực lượng hiện nay và bối cảnh quốc tế, cuộc cạnh tranh đó còn là một quá trình phức tạp phía trước.

II. HỢP TÁC VÀ CẠNH TRANH MỸ - TRUNG QUỐC TỚI NĂM 2020

Tổng thống Mỹ Barack Obama từng coi Trung Quốc là ưu tiên hàng đầu trong chuyến thăm Châu Á của ông năm 2009 sau khi bước vào Nhà Trắng. Mục tiêu then chốt trong chuyến thăm Trung Quốc là khẳng định mối quan hệ Mỹ - Trung Quốc trong bối cảnh cuộc tranh chấp thương mại giữa hai nước có chiều hướng gia tăng. Cuộc hội đàm được cả thế giới quan tâm giữa Tổng thống Mỹ Barack Obama và Chủ tịch Trung Quốc Hồ Cẩm Đào tại Bắc Kinh tuy không đưa ra cam kết cụ thể nào nhưng hai bên đều khẳng định rằng lãnh đạo hai nước sẽ tiếp tục hợp tác trong nhiều lĩnh vực. Có thể nói, chuyến thăm Bắc Kinh của Tổng thống Mỹ Barack Obama đã phân nào “định vị” quan hệ Mỹ - Trung trong nhiệm kỳ cầm quyền của ông.

Dù còn nhiều bất đồng chưa thể giải quyết ngay, nhưng Tổng thống Mỹ Barack Obama và Chủ tịch Trung Quốc Hồ Cẩm Đào đều nhận mạnh nhu cầu hợp tác Mỹ - Trung là “không thể thiếu được” trong việc giải quyết các vấn đề quan trọng thuộc quan hệ song phương cũng như các vấn đề toàn cầu và khu vực, như ổn định và phát triển kinh tế trong bối cảnh cuộc khủng hoảng hiện nay mà Trung Quốc đang trở thành chủ nợ lớn nhất của Mỹ, việc đưa CHDCND Triều Tiên trở lại bàn đàm phán 6 bên, hoá giải bế tắc trong chương trình hạt nhân của Iran, hợp tác trong cuộc chiến chống biến đổi khí hậu và tránh các cuộc “chạm trán không đáng có” trên biển giữa lực lượng quân sự hai bên.

Tổng thống Mỹ Barack Obama cho rằng đối với cả Trung Quốc và Mỹ, việc xây dựng mối quan hệ đôi bên cùng có lợi và dựa trên cơ sở tôn trọng lẫn nhau là hoàn toàn có thể. Ông bày tỏ hy vọng mối quan hệ giữa hai nước sẽ phát triển sâu rộng hơn vì “thành công của một nước sẽ trở nên vô ích nếu không có lợi cho nước kia”. Tổng thống Mỹ Barack Obama nói: “Mỹ hoan nghênh một Trung Quốc mạnh và thịnh vượng, là một thành viên thành công trong cộng đồng. Hai nước cần hợp tác chặt chẽ hơn trong các vấn đề lớn của thế giới như phục hồi kinh tế, phát triển năng lượng sạch, ngăn chặn phổ biến vũ khí hạt nhân và chống biến đổi khí hậu, thúc đẩy hòa bình và an ninh tại châu Á cũng như trên thế giới”. Tạp chí “Hòa bình và phát triển” Trung Quốc số 4/2009 nhận định: “Mỹ là nước có sức mạnh tổng hợp mạnh nhất thế giới hiện nay, trong khi Trung Quốc là nước lớn hưng thịnh mới đang trỗi dậy. Mỹ - Trung Quốc vẫn không tránh khỏi cạnh tranh nhưng sẽ không phải là kết quả cuộc chơi “hòa bằng không”, cả hai đều bị tổn thương, mà có thể hợp tác cùng thắng.

1. Triển vọng hợp tác Mỹ - Trung Quốc đến năm 2020 trong một số lĩnh vực

Từ nay tới năm 2020, nhu cầu hợp tác giữa Mỹ và Trung Quốc là tất yếu, có lợi cho cả hai bên và tác động không nhỏ tới cục diện chính trị quốc tế. Báo “Nhân dân nhật báo”

của Trung Quốc đăng bài viết bình luận nhận định: “Lúc này là thời điểm Trung Quốc cần tận dụng cơ hội chưa từng có để đối thoại cởi mở, chân thực với Mỹ và thông qua hành động thực tế để đưa quan hệ Trung Quốc - Mỹ lên một tầm cao mới”.

Vì thế, chuyến thăm Mỹ của Tập Cận Bình tháng 02/2012 được ví ngang với chuyến thăm Mỹ của Đặng Tiểu Bình vào tháng 01/1979, sẽ mở ra một chương mới trong quan hệ Mỹ - Trung theo hướng thực tế hơn và linh hoạt hơn. Thay vì dành nhiều thời gian thảo luận các vấn đề chính trị và chiến lược, ông nói hào hứng và trực tiếp về thực trạng hiện nay quan hệ Mỹ - Trung: “Thái Bình Dương đủ lớn để cả hai cường quốc Mỹ và Trung Quốc có thể chung sống”. Dù không hài lòng với chính sách quay lại châu Á của Mỹ nhưng ông vẫn bình tĩnh nhấn mạnh “một nước không thể dựa quá nhiều vào sức mạnh quân sự khi đề cập tới chính sách ngoại giao Châu Á - Thái Bình Dương”.

**** Hợp tác Mỹ - Trung Quốc trong lĩnh vực chính trị***

Trong một thế giới toàn cầu hoá mạnh mẽ trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, quân sự, khoa học - công nghệ, giáo dục và văn hoá, thì Mỹ và Trung Quốc không thể không hợp tác trong lĩnh vực chính trị. Phát biểu tại diễn đàn Kỳ họp Đại hội đồng LHQ năm 2009, Tổng thống Mỹ Barack Obama đã chọn ra 5 nhiệm vụ cấp bách nhất trong nền chính trị toàn cầu, gồm: ngăn chặn quá trình phổ biến vũ khí hạt nhân, nỗ lực duy trì hoà bình, giữ gìn môi trường sinh thái, phát triển nền kinh tế thế giới và khắc phục cuộc khủng hoảng toàn cầu. Lần đầu tiên, một tổng thống Mỹ công nhận rằng, trong thế giới ngày nay, những ai đã từng coi nước Mỹ là “siêu cường duy nhất lãnh đạo thế giới” thì giờ đây không thể ngồi trông đợi nước Mỹ sẽ hoá giải được mọi thách thức. Ông khẳng định, ngày nay các nước trên thế giới cần phải liên kết lại để cùng đối phó với các nguy cơ và thách thức, trong đó Mỹ không thể không hợp tác với Trung Quốc.

Ngày 15/7/2009, trong bài diễn thuyết gây sự chú ý đặc biệt tại Hội đồng về các quan hệ quốc tế, Ngoại trưởng Mỹ Hillary Clinton đã phác hoạ những đường nét về tư duy mới trong chiến lược đối ngoại của Nhà Trắng trong thời gian cầm quyền của Tổng thống Mỹ Barack Obama. Tư duy mới này được đúc kết từ những thất bại của Mỹ trong thời gian hai nhiệm kỳ cầm quyền của Tổng thống G.W.Bush, trong đó nội dung quan trọng nhất khẳng định, trong thế giới ngày nay có quá nhiều thách thức phức tạp có tính toàn cầu mà không một quốc gia đơn độc nào có thể hoá giải được. Vì thế, Mỹ cần có một liên minh mới rộng khắp, dựa trên nguyên tắc tự nguyện, bao gồm chính phủ các nước, các tổ chức xã hội, các tổ chức phi chính phủ, phối hợp các nỗ lực dân sự và quân sự, tạo nên hệ thống liên minh theo kiểu mạng. Ngoại trưởng Mỹ Hillary Clinton tuyên bố, trật tự thế giới ngày nay là “trật tự đa đối tác”, “trật tự thế giới mạng”, trong đó Mỹ có thể là “nút mạng” chủ chốt. Trong một thế giới đang thay đổi nhanh chóng đó, Mỹ từ chỗ là “kiến trúc sư” và là “người thi công” trật tự thế giới đơn cực, sẽ bắt tay với ai để chia sẻ trách nhiệm “lãnh đạo” thế giới?

Theo Zbignev Brzezinski, (cố vấn của Tổng thống Mỹ Barack Obama về chính sách đối ngoại), một khi hợp tác gần và chặt chẽ với Trung Quốc, Mỹ có thể giải quyết được nhiều vấn đề quốc tế nan giải. Ví dụ, Trung Quốc sẽ giúp Mỹ giải quyết vấn đề hạt nhân của CHDCND Triều Tiên, khắc phục cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu, tham gia đối thoại với Iran cùng với Mỹ, đóng vai trò trung gian hoà giải cuộc xung đột Ấn Độ - Pakistan và tham gia giải quyết vấn đề Trung Đông. Theo ông, Trung Quốc sẽ tham gia

cùng với Mỹ giải quyết vấn đề thay đổi khí hậu, thành lập các lực lượng gìn giữ hoà bình của LHQ để hoạt động trên lãnh thổ các nước bất ổn, củng cố chế độ kiểm soát không phổ biến vũ khí hạt nhân bằng cách khuyến khích các quốc gia không sở hữu vũ khí hạt nhân.

Còn Henry Kissinger (Ngoại trưởng Mỹ dưới thời Tổng thống Richard Nixon) và Jimmy Carter (kiến trúc sư chính sách kết thân của Mỹ với Trung Quốc), đề nghị Mỹ chọn Trung Quốc làm chủ thể quan trọng nhất mà Mỹ cần thực hiện sự thoả hiệp có tính lịch sử để đưa quan hệ Mỹ - Trung Quốc phát triển lên một tầm cao mới. Theo Henry Kissinger, trật tự thế giới tương lai phụ thuộc vào tính chất tương tác giữa Mỹ và Trung Quốc. Hai quốc gia còn có nhu cầu hợp tác trong các nỗ lực cải tổ và tăng cường vai trò của LHQ, trước mắt là cải tổ Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc.

**** Hợp tác Mỹ - Trung Quốc trong lĩnh vực kinh tế***

Về cơ bản, mục đích chủ yếu của Chính phủ Mỹ dưới thời Tổng thống Barack Obama trong chủ trương chiến lược tái cân bằng kinh tế đối với Trung Quốc không phải là làm suy yếu sự trao đổi kinh tế giữa hai nước mà là điều chỉnh mô hình kinh tế thương mại Trung - Mỹ trước đây mà theo đó, Trung Quốc tăng cường xuất khẩu sang Mỹ và tăng nguồn dự trữ ngoại tệ, còn Mỹ tiêu dùng hàng hoá sản xuất từ Trung Quốc và trở thành con nợ. Theo nội dung điều chỉnh chiến lược kinh tế trong quan hệ với Trung Quốc, Mỹ sẽ tăng cường xuất khẩu và đầu tư sang Trung Quốc. Vì vậy, Tổng thống Barack Obama yêu cầu Trung Quốc mở cửa thị trường hơn nữa cho hàng xuất khẩu của Mỹ; hạn chế xuất khẩu sang Mỹ và chú trọng thị trường trong nước; nâng tỷ giá đồng Nhân dân tệ so với đồng USD của Mỹ.

Lĩnh vực hợp tác kinh tế giữa Trung Quốc và Mỹ chiếm vị trí đặc biệt trong quan hệ song phương vì cả hai đều là đối tác thương mại đứng ở vị trí thứ hai của nhau. Lợi ích kinh tế thường đóng vai trò dẫn đầu trong sự phát triển của đất nước, điều chỉnh các giải pháp chính trị quan trọng và tạo ra sự thay đổi đáng kể trong mối quan hệ giữa hai nước. Hiện nay do khủng hoảng tài chính kinh tế toàn cầu, Mỹ trở thành con nợ lớn nhất thế giới, còn Trung Quốc trở thành nhà cung cấp tín dụng lớn nhất thế giới. Theo dự báo của nhiều chuyên gia kinh tế, với nhịp độ tăng trưởng kinh tế như hiện nay, Trung Quốc sẽ vượt Mỹ sau năm 2020. Do đó, Mỹ không còn có cách lựa chọn nào khác khi đứng ở vị thế suy yếu về tài chính và kinh tế - chính trị và buộc phải chấp nhận điều kiện hợp tác của phía Trung Quốc. Hiện nay, Trung Quốc vẫn muốn đạt được sự đồng thuận của Mỹ về việc giảm bớt những hạn chế xuất khẩu sản phẩm công nghệ cao sang Trung Quốc, cho phép các công ty của Trung Quốc đầu tư vào Mỹ trên cơ sở bình đẳng, Mỹ công nhận Trung Quốc là nền kinh tế thị trường.

Do đó, thành quả lớn nhất trong chuyến thăm của Chủ tịch Hồ Cẩm Đào sang Mỹ vào đầu năm 2011 là Ngân hàng đầu tư và thương mại Trung Quốc (ICBC) mua một phần Ngân hàng Đông Á của Mỹ. Đây là sự kiện đầu tiên tạo khả năng cho Trung Quốc kiểm soát 13 chi nhánh Ngân hàng Đông Á ở Mỹ và trực tiếp ký kết hợp đồng với các xí nghiệp vừa và nhỏ cũng như kinh tế tư nhân của Mỹ. Hai bên ký biên bản về sự hiểu biết lẫn nhau về việc thành lập Diễn đàn Trung - Mỹ giữa các thống đốc tỉnh và bang nhằm thúc đẩy sự phát triển hợp tác giữa các vùng của hai nước. Việc thực hiện chương trình này sẽ có ý nghĩa rất lớn đối với phạm vi và chất lượng hợp tác giữa Mỹ và Trung Quốc. Theo đánh giá của tổng thống Mỹ thì chuyến thăm của Chủ tịch Hồ Cẩm Đào tạo cơ sở hợp tác giữa hai bên trong 30 năm tới.

*** Hợp tác Mỹ - Trung Quốc trong lĩnh vực quân sự**

Nếu những năm trước đây, sự phòng ngừa của Mỹ đối với Trung Quốc chủ yếu xuất phát từ những mối lo ngại thông thường về thực lực của Trung Quốc ngày một tăng, thì sự phòng ngừa trong thời gian gần đây xuất phát từ mối lo ngại về ý đồ của Trung Quốc. Trong “Báo cáo hàng năm về sức mạnh quân sự Trung Quốc” công bố ngày 16/8/2010, Mỹ cho rằng chương trình xây dựng lực lượng quân sự của Trung Quốc đã vượt quá nhu cầu thông thường và không dừng lại ở khả năng đối phó với xung đột ở eo biển Đài Loan. Quân đội Trung Quốc đang hướng tới các chiến trường mới bên ngoài lãnh thổ quốc gia của họ như Biển Hoa Đông và Biển Đông, thậm chí là Ấn Độ Dương và Châu Phi.

Vì vậy, Mỹ chủ trương tiếp tục đẩy mạnh nỗ lực hợp tác quân sự thông qua phương thức ngoại giao quân sự với Trung Quốc để qua đó chứng tỏ rằng Mỹ sẽ giữ vững các cam kết đối với các nước khu vực châu Á - Thái Bình Dương, đồng thời khuyến khích Trung Quốc phát huy vai trò mang tính xây dựng ở khu vực này, cùng đối phó với các thách thức an ninh chung. Ngoài ra, thông qua kênh tiếp xúc ngoại giao quân sự, Bộ Quốc phòng Mỹ còn đảm nhận sứ mệnh đặc biệt giám sát tiến trình hiện đại hóa quân sự của Trung Quốc cũng như ngăn chặn xảy ra xung đột. Theo hướng đó, ngày 7/5/2012, Bộ trưởng Quốc phòng Trung Quốc Lương Quang Liệt cùng với 24 quan chức cấp cao của quân đội Trung Quốc thăm Lầu Năm Góc và hội đàm với Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Leon Panetta nhằm thu hẹp sự thiếu hiểu biết giữa hai cường quốc lớn nhất thế giới. Đây là chuyến thăm Mỹ đầu tiên của một bộ trưởng Quốc phòng Trung Quốc kể từ năm 2003.

Sắp tới, Mỹ sẽ duy trì và mở rộng sự hợp tác giữa quân đội hai nước theo hướng cởi mở hơn, mở rộng các mối quan hệ và cải thiện sự hiểu biết lẫn nhau về mục tiêu cũng như động cơ phát triển quân sự của Trung Quốc. Trong bối cảnh Mỹ chuyển trọng tâm chiến lược sang khu vực CA - TBD, còn Trung Quốc đang nổi lên thành một cường quốc quân sự, thì nhu cầu đối thoại Trung - Mỹ trong lĩnh vực quân sự trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết. Mỹ vẫn trung thành với quan điểm giải quyết vấn đề Đài Loan bằng biện pháp hoà bình, tôn trọng chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Trung Quốc và coi Tây Tạng là một bộ phận của Trung Quốc. Nhưng Mỹ vẫn lo ngại về vấn đề nhân quyền ở Trung Quốc nói chung và ở Tây Tạng nói riêng và hàng năm vẫn công bố báo cáo về nhân quyền ở Trung Quốc.

Hợp tác quân sự là hướng quan trọng trong quan hệ Mỹ - Trung. Với nhiều lợi thế, Trung Quốc buộc Mỹ phải xem xét lại khái niệm “Trung Quốc - đối thủ” và thay thế bằng khái niệm “Trung Quốc - đối tác”. Hai nước cũng cam kết tăng cường các cuộc tham vấn về mọi hoạt động của nhau trên vũ trụ và khẳng định hai bên có những lợi ích chung trong việc thúc đẩy sử dụng khoảng không vũ trụ một cách hòa bình, đồng thời cam kết sẽ có những bước đi cụ thể để củng cố an ninh trên vũ trụ. Cả hai nước đang chuẩn bị trao đổi các chuyến thăm quân sự cấp cao giữa các quan chức quốc phòng hàng đầu của Mỹ và Trung Quốc. Ngoài ra, hai nước cũng sẽ thực hiện một số chương trình trao đổi và hợp tác quân sự. Cơ quan hàng không vũ trụ Mỹ (NASA) cho biết, họ sẵn sàng hợp tác với Trung Quốc trên lĩnh vực thăm dò khoảng không vũ trụ, đưa nước này trở thành đối tác trong bất cứ hoạt động vũ trụ nào.

Trong thời gian gần đây giữa Trung Quốc và Mỹ, mức độ hợp tác trang bị về quân sự được tăng lên đáng kể, trong đó hai bên thoả thuận xây dựng nhóm công tác chung để xem xét các kế hoạch phát triển các lực lượng vũ trang Mỹ và Trung Quốc. Hai bên thành

lập Nhóm công tác chung để đề xuất các sáng kiến nhằm cải thiện sự hợp tác quân sự giữa hai nước. Trung Quốc chấp nhận sáng kiến của Mỹ tiến hành cuộc đối thoại song phương về các vấn đề an ninh chiến lược, trong đó có vấn đề vũ khí hạt nhân, phòng thủ tên lửa, vũ trụ và công nghệ thông tin.

Tuy nhiên, những kế hoạch này sẽ rất khó khăn khi thực hiện bởi trong Chiến lược quốc phòng của Mỹ vừa được công bố đầu năm 2012 khẳng định, Mỹ cần tiếp tục kiểm soát hoạt động xây dựng quân sự của Trung Quốc và ảnh hưởng của hoạt động đó đối với cán cân ở eo biển Đài Loan. Chiến lược này còn ghi nhận mối lo ngại của Mỹ về mức độ và mục tiêu chiến lược trong chương trình hiện đại hoá quân đội của Trung Quốc cũng như hành động ráo riết của Trung Quốc trong vũ trụ, trong không gian ảo, trên Biển Vàng, trên Biển Đông và biển Hoa Đông. Mỹ có ý định kiên quyết bảo vệ các đồng minh và vẫn tiếp tục duy trì sự hiện diện quân sự mạnh mẽ ở Đông Bắc Á. Những tuyên bố này của Mỹ khiến Trung Quốc lo ngại bởi Trung Quốc tuyên bố những khu vực và hải phận trên đây là vùng lợi ích của họ, thậm chí là “lợi ích cốt lõi”. Do đó, sự hợp tác quân sự giữa Trung Quốc và Mỹ phức tạp, mâu thuẫn và sẽ ảnh hưởng đến tình hình chung ở CA - TBD và Đông Á.

**** Hợp tác Mỹ - Trung Quốc trong lĩnh vực khoa học - công nghệ***

Là nền kinh tế số 1 và số 2 thế giới, Mỹ và Trung Quốc có nhiều khả năng và cơ hội hợp tác trong lĩnh vực khoa học - công nghệ. Trước hết, Mỹ là nơi đào tạo nguồn nhân lực khoa học và công nghệ cao cho Trung Quốc. Mỹ cũng là nguồn xuất khẩu công nghệ cao sang Trung Quốc. Trong những năm cải cách mở cửa, thông qua hợp tác với Mỹ và nhiều nước khác, Trung Quốc đã “đi tắt đón đầu” trong quá trình phát triển khoa học và công nghệ. Các công ty của Mỹ thông qua phát triển các chi nhánh và phân hăng sản xuất và phát triển ở Trung Quốc, đã tạo điều kiện thuận lợi cho Trung Quốc tiếp cận công nghệ mới. Mặc dù bị Chính phủ Mỹ ngăn cấm, nhưng các công ty của Mỹ đã chuyển giao cho Trung Quốc nhiều công nghệ cao. Từ đó, Trung Quốc đã nhanh chóng làm chủ được nhiều loại hình công nghệ cao, tự nghiên cứu và phát triển công nghệ mới mang nhãn hiệu Trung Quốc. Nhờ đó, chỉ trong vòng hơn 3 thập kỷ, Trung Quốc đã hoàn thành cuộc cách mạng công nghiệp mà các nước tư bản trong lịch sử đã phải mất hàng trăm năm mới thực hiện được.

Hiện nay, lĩnh vực khoa học và công nghệ có triển vọng nhất trong hợp tác Mỹ - Trung Quốc là “năng lượng xanh” hoặc “năng lượng sạch”. Trong khuôn khổ Diễn đàn hợp tác Mỹ - Trung Quốc về “năng lượng sạch”, các công ty và hãng công nghiệp hàng đầu ở Mỹ đã ký với Trung Quốc nhiều hiệp định và hợp đồng lớn trong lĩnh vực này và ký hiệp định về phát triển hợp tác trong khuôn khổ Trung tâm Mỹ - Trung Quốc về nghiên cứu khoa học - công nghệ trong lĩnh vực “năng lượng sạch”. Đây là một trong những hướng hợp tác quan trọng nhất giữa Mỹ và Trung Quốc.

Hiệp định về tăng cường xuất khẩu công nghệ cao từ Mỹ sang Trung Quốc chứng tỏ sự phụ thuộc lẫn nhau giữa hai nền kinh tế Mỹ và Trung Quốc. Trước đây, Mỹ thường từ chối bán các sản phẩm công nghệ cao mà Trung Quốc quan tâm. Còn hiện nay, Hiệp định này cho phép cân bằng cán cân thương mại Mỹ - Trung Quốc mà những năm trước đây thường thâm hụt về phía Mỹ. Sự hợp tác giữa Mỹ và Trung Quốc trong lĩnh vực “năng lượng sạch” có nhiều triển vọng, sẽ góp phần tạo thêm việc làm và giải quyết nạn thất nghiệp ở Mỹ, góp phần quan trọng vào việc phục hồi nền kinh tế Mỹ nói riêng và kinh tế

thế giới nói chung. Trên phạm vi toàn cầu hiện đang có nhiều dự án đầu tư trong lĩnh vực “năng lượng sạch”.

Hiện nay Trung Quốc đang thực hiện Kế hoạch 5 năm lần thứ 12 nhằm thay đổi mô hình phát triển nền kinh tế quốc dân, tái cơ cấu nền kinh tế, mở rộng nhu cầu trong nước và nâng cao mức sống cho người dân. Mỹ cũng đang thay đổi mô hình phát triển kinh tế, phát triển những lĩnh vực mới, kể cả phát triển các nguồn năng lượng mới, trong đó có “năng lượng sạch”, tăng gấp 2 lần khối lượng xuất khẩu. Trong thế kỷ XXI, “năng lượng sạch” sẽ trở thành đầu tàu phát triển kinh tế thế giới, còn lợi ích của Mỹ và Trung Quốc trong lĩnh vực này có nhiều trùng hợp và gắn bó nên quan hệ hợp tác Mỹ - Trung Quốc ngày một tăng cường. “Năng lượng sạch” sẽ tạo động lực phát triển các ngành công nghiệp mới, mở rộng thị trường, tạo điều kiện hoàn thiện cơ sở hạ tầng năng lượng, tiếp kiệm năng lượng và giảm khối lượng chất thải gây hiệu ứng nhà kính. Vì thế, Mỹ và Trung Quốc đang trở thành đối tác không thể thiếu của nhau, bổ sung cho nhau trên cơ sở 2 bên cùng có lợi theo công thức mà giới nghiên cứu kinh tế gọi là $1+1>2$

2. Thách thức trong quan hệ Mỹ - Trung Quốc

Thách thức lớn nhất và quyết liệt nhất giữa Mỹ và Trung Quốc ẩn chứa ở mục tiêu đầy tham vọng đề ra trong “chiến lược toàn cầu” của Mỹ và “đại chiến lược” của Trung Quốc. Do đó, mỗi khi phân tích chủ trương và hành động của 2 nước can dự vào các diễn biến chính trị - quân sự trên thế giới, giới nghiên cứu thường xuất phát từ lăng kính “chiến lược toàn cầu” của Mỹ và “đại chiến lược” Trung Quốc bởi mục tiêu đề ra trong các chiến lược này là sợi chỉ đỏ xuyên suốt chính sách đối nội và đối ngoại của từng bên.

Đối với Washington, mục tiêu đề ra trong Chiến lược toàn cầu là giành và giữ vai trò lãnh đạo thế giới của Mỹ, không để xuất hiện bất cứ đối thủ nào có thể cạnh tranh với vị thế đó của họ. Chiến lược toàn cầu của Mỹ có lịch sử hình thành từ đầu thế kỷ XX sau khi giới tài phiệt ở Washington nhận thấy đế quốc Anh đang trên đà suy yếu, không còn có khả năng tiếp tục thực hiện chủ trương “không bao giờ để Mặt Trời lặn trên đất nước Anh”. Và mục tiêu xuyên suốt Chiến lược toàn cầu của Mỹ là giành lấy và duy trì vai trò lãnh đạo thế giới, không để cho bất kỳ quốc gia nào tranh giành vị thế này của Mỹ.

Trong bài phát biểu tại Lầu Năm Góc nhân sự kiện công bố Chiến lược quốc phòng mới đầu năm 2012, Bộ trưởng quốc phòng Mỹ L. Panetta khẳng định: “Chúng ta cần duy trì khả năng quân sự lớn và mạnh nhất thế giới để đảm bảo vai trò lãnh đạo thế giới duy nhất của Mỹ”. Đây là sợi chỉ đỏ xuyên suốt *Chiến lược an ninh quốc gia* của Mỹ dưới thời Tổng thống Barack Obama và cũng là mục tiêu chiến lược lâu dài đã từng được khẳng định và không bao giờ thay đổi qua các đời Tổng thống Mỹ. Chỉ có điều, vai trò lãnh đạo của Mỹ mà chính quyền của Tổng thống Barack Obama theo đuổi đã phần nào thay đổi. Đó là “lãnh đạo tập thể” một thế giới đang vạn biến không ngừng, với những nguy cơ bất định và rủi ro khó lường.

Còn Trung Quốc, tuy không tuyên bố về chiến lược toàn cầu như Mỹ nhưng họ có “đại chiến lược”, trong đó nhằm mục tiêu xây dựng “thế giới hài hoà”, hoặc “hệ thống thiên hạ”, mà thực chất là xây dựng trật tự thế giới mà trong đó Trung Quốc sẽ chiếm ưu thế, từng bước tiến tới “bá chủ thiên hạ”. Để thực hiện mục tiêu chiến lược này, Trung Quốc có hệ thống các chiến lược quốc gia, trong đó đáng chú ý là chiến lược văn hoá, nhằm phổ biến nền văn minh và văn hoá Trung Quốc ra khắp thế giới và chiến lược quốc tế hoá đồng Nhân dân tệ để từng bước tiến tới thay thế vai trò đồng USD của Mỹ.

Do đó, mặc dù Trung Quốc từ lâu đã từ bỏ khẩu hiệu "chống chủ nghĩa đế quốc", trước hết là đế quốc Mỹ, thì một trong những nhiệm vụ chủ yếu trong chính sách đối ngoại của Trung Quốc vẫn là "chống lại các thế lực bá quyền", thực chất là chống Mỹ hoặc chống lại xu hướng một số nước lớn đang hướng tới giành ưu thế trên phạm vi khu vực như Nga, Nhật Bản và Ấn Độ. Tuy nhiên, trong cuộc đấu tranh "chống chủ nghĩa bá quyền", Trung Quốc tạm thời chấp nhận không vượt qua "ranh giới đỏ" trong quan hệ với Mỹ bởi họ hiểu rất rõ giữa họ với Mỹ có mối quan hệ gắn bó rất chặt chẽ về mặt kinh tế vì lúc này Trung Quốc đang sở hữu hơn 3 ngàn tỷ dự trữ ngoại tệ bằng USD và hơn 1 ngàn tỷ USD trái phiếu chính phủ Mỹ. Ngoài ra, Mỹ còn chiếm tới gần 1/4 tổng khối lượng thương mại và 1/3 đầu tư nước ngoài của Trung Quốc.

Sự cần thiết khách quan hiện nay về sự cùng tồn tại hoà bình và hợp tác với Mỹ đang tạo ra những cuộc tranh luận khá căng thẳng trong giới tinh hoa ở Trung Quốc, giữa phái tự do và phái tả mới. Phái tự do cho rằng việc tiếp tục cải thiện quan hệ Trung Quốc - Mỹ là điều kiện chủ yếu để Trung Quốc thích nghi với các yêu cầu của một thế giới đang toàn cầu hoá. Còn lực lượng cánh tả mới cho rằng trong quá trình toàn cầu hoá, Mỹ đang mưu toan phát triển ảnh hưởng trên thế giới và ở Trung Quốc. Ngoài ra, còn có một bộ phận đáng kể giới tinh hoa ở Trung Quốc cho rằng tương lai của Trung Quốc sẽ đóng vai trò một siêu cường kiểu mới, thay thế vai trò của Liên Xô trong cuộc đối đầu với Mỹ.

Đồng thời, trong quan hệ Trung Quốc - Mỹ, vẫn như trước đây còn có nhiều mâu thuẫn. Trong đó mâu thuẫn lớn nhất là Mỹ ủng hộ nền độc lập của Đài Loan. Đối với Trung Quốc, đây không chỉ là vấn đề khẳng định vai trò một cường quốc thế giới mà họ phải đòi lại chủ quyền đối với Đài Loan mà còn là do tỷ trọng kinh tế của Trung Quốc trong nền kinh tế thế giới sẽ tăng lên vượt bậc một khi họ thu hồi Đài Loan. Hiện nay Đài Loan có tiềm lực kinh tế rất lớn và khối lượng dự trữ ngoại tệ đứng hàng đầu thế giới. Vì vậy, trong giới tinh hoa ở Mỹ đang diễn ra các cuộc tranh luận đến khi nào thì Trung Quốc sẽ thu hồi Đài Loan và họ đã từng nêu ra những thời điểm khác nhau như năm 2008, 2010, 2015 và 2020.

Hiện nay, vị thế của Trung Quốc ngày càng tăng tại các khu vực then chốt trên thế giới đã thể hiện tầm nhìn của Trung Quốc về trật tự thế giới trong tương lai cũng như vai trò của Trung Quốc, trong đó giữa Mỹ và Trung Quốc đang tồn tại thách thức trong nhiều lĩnh vực.

Thách thức về kinh tế: mối quan hệ kinh tế ngày càng sâu sắc giữa Mỹ và Trung Quốc đặt ra giới hạn cho quan hệ Mỹ - Trung trong thời điểm có khủng hoảng nhưng cả Trung Quốc và Mỹ đều chưa định ra được mục tiêu cụ thể trong việc thích nghi mối quan hệ giữa hai bên với nhiệm vụ xây dựng một hệ thống kinh tế quốc tế mới, trong đó có tính đến lợi ích và quan điểm của cả hai bên.

Thách thức về địa - chính trị: hiện nay đang hình thành trật tự thế giới đa cực, trong đó Trung Quốc đóng vai trò đặc biệt. Nhìn từ phía đông và đông-nam, Trung Quốc bị bao vây bởi một vành đai các quốc gia có quan hệ gắn bó với Mỹ gồm Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, Philippines, Malaysia, Indonesia và nhiều quốc đảo ở Thái Bình Dương. Phía nam Trung Quốc có đối thủ truyền thống là Ấn Độ. Hiện nay, Mỹ đang có xu hướng sử dụng Ấn Độ làm đối trọng với Trung Quốc. Phía tây, Trung Quốc giáp với Trung Á - nơi đang diễn ra sự cạnh tranh về địa chính trị giữa Mỹ, Trung Quốc, Nga và Ấn Độ.

Trung Quốc còn thách thức địa - chính trị đối với Mỹ ở Châu Phi, Trung Đông, Mỹ Latinh và Châu Âu

Thách thức về quân sự: theo Báo cáo hàng năm của Bộ Quốc phòng Mỹ, Trung Quốc đang gia tăng vượt bậc ngân sách quân sự, ráo riết hiện đại hoá quân đội theo hướng tiến ra biên xa và đại dương, cũng như tiến vào vũ trụ và không gian mạng, làm thay đổi tương quan lực lượng ở Đông Á và Châu Á – Thái Bình Dương vào năm 2020.

Thách thức về khan hiếm tài nguyên và năng lượng: Trung Quốc và Mỹ là 2 quốc gia tiêu thụ tài nguyên và năng lượng nhiều nhất thế giới. Sau năm 2020, Trung Quốc sẽ vượt Mỹ trong lĩnh vực này. Do đó, Trung Quốc đang thực hiện chiến lược tranh giành tài nguyên năng lượng ở nhiều khu vực trên thế giới mà ở đó Mỹ có lợi ích chiến lược như Trung Á, Nam Á, Trung Đông, Châu Phi, Mỹ Latinh và Đông Nam Á.

Thách thức về chính trị: hiện tại Mỹ dựa vào những nhược điểm trong hệ thống chính trị của Trung Quốc mà theo Mỹ là không dân chủ, chuyên quyền độc đoán theo hệ thống chính trị độc đảng, vi phạm nhân quyền, khoảng cách giữa người giàu và người nghèo quá lớn, việc chính phủ Trung Quốc sử dụng các cơ chế phi kinh tế như chính trị, tư tưởng và quân sự trong cuộc cạnh tranh với các nước khác. Bằng cách khai thác những nhược điểm này, Mỹ muốn làm suy yếu vị thế của Trung Quốc như là một cường quốc kinh tế và chính trị trên thế giới.

Trong lĩnh vực chiến lược, Mỹ có ý định từng bước chuyển đổi hệ thống chính trị của Trung Quốc theo hướng dân chủ trên cơ sở kinh tế thị trường và toàn cầu hoá kinh tế, đưa Trung Quốc hội nhập vào không gian kinh tế thị trường và thông tin của thế giới. Trong giai đoạn hiện nay, khi Đảng Cộng sản cầm quyền ở Trung Quốc vẫn đang kiểm soát tình hình chính trị trong nước trong điều kiện tình hình kinh tế của Trung Quốc không ngừng được cải thiện, Mỹ chưa nhấn mạnh đến thủ đoạn phá vỡ hệ thống chính trị bên trong của Trung Quốc. Nhưng Mỹ sẽ ngay lập tức sử dụng khả năng này một khi tình hình nội bộ ở Trung Quốc thay đổi, có biểu hiện rối loạn do mâu thuẫn giữa các sắc tộc và dân tộc, tôn giáo, sự gia tăng sự căng thẳng trong xã hội do nạn thất nghiệp ngày càng tăng xuất phát từ quá trình di dân từ vùng nông thôn sang các thành phố lớn. Chính phủ Trung Quốc cũng đã nhận thấy được nguy cơ của sự bất ổn về chính trị ở trong nước. Không phải ngẫu nhiên mà trong một kỳ họp gần đây nhất của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc đã tập trung thảo luận các biện pháp nhằm đối phó với ảnh hưởng từ "phong trào cách mạng" được gọi là "Mùa xuân Arab" ở các nước Trung Đông, Bắc Phi cũng như các nước trong không gian hậu Xô Viết.

3. Cạnh tranh trong quan hệ Mỹ - Trung Quốc

Trong cuộc điều trần trước Tiểu ban quan hệ đối ngoại Thượng viện Mỹ ngày 02/03/2011, sau khi Chủ tịch Trung Quốc Hồ Cẩm Đào có chuyến thăm Mỹ đầu năm 2011, Ngoại trưởng Mỹ Hillary Clinton cho biết, Mỹ đứng trước nguy cơ tụt hậu so với Trung Quốc trong cuộc tranh giành ảnh hưởng toàn cầu. Còn Tổng thống Mỹ Barack Obama trong chiến dịch tranh cử lần đầu vào năm 2007 đã từng khẳng định: “Trung Quốc không phải là kẻ thù, cũng không phải là bạn của nước Mỹ. Trung Quốc là quốc gia cạnh tranh với Mỹ”.

*** Cạnh tranh địa - chính trị**

Cạnh tranh địa - chính trị giữa Mỹ và Trung Quốc ở Trung Á: Trong một thời gian khá dài, Mỹ và Trung Quốc coi Trung Á như là một khu vực ngoại vi hoặc là khu vực cung cấp tài nguyên thiên nhiên. Nhưng hiện nay, Trung Quốc và Mỹ đã thay đổi quan điểm về chiến lược đối với Trung Á, không chỉ nhằm kiểm soát mà còn nhằm phát triển khu vực này bằng những phương thức khác nhau liên quan đến lợi ích của những quốc gia này. Năm 2011, trong chuyến thăm Ấn Độ, Ngoại trưởng Mỹ Hillary Clinton đã giới thiệu chiến lược của Mỹ, theo đó, Washington hi vọng thông qua sự hợp tác sẽ tạo ra “con đường tơ lụa mới”, mạng lưới quốc tế kinh tế và giao thông. Chiến lược của Mỹ xuất phát từ chỗ về mặt kinh tế, Afghanistan đã từng liên kết với khu vực này và hiện nay Trung Á đóng vai trò tích cực tạo điều kiện cho các lực lượng quân sự của Mỹ rút khỏi đây.

Đối với Trung Quốc, mục tiêu quan trọng nhất là thông qua việc phát triển Trung Á có thể tạo điều kiện cho sự phát triển thịnh vượng và ổn định các khu vực phía Tây Trung Quốc. Bằng các hoạt động thương mại và mạng lưới giao thông, Trung Quốc đã nỗ lực kết nối với khu vực này. Từ năm 1994, Trung Quốc đã từng tuyên bố sẽ xây dựng ở Trung Á “con đường tơ lụa hiện đại”. Sau đó vài năm, báo chí Trung Quốc nhận xét, “con đường tơ lụa hiện đại” ở Trung Á sẽ thay thế tuyến đường biển nguy hiểm và tốn kém từ Trung Quốc tới Châu Âu. Tháng 10/2011, Thủ tướng Nga V. Putin đề xuất mục tiêu xây dựng Liên minh Á - Âu và bày tỏ hy vọng thu hút các thành viên mới tham gia đề án này từ các nước thuộc cộng đồng các quốc gia độc lập. Đây là mục tiêu đầy tham vọng nhưng lại mâu thuẫn với kế hoạch chiến lược của Trung Quốc về phát triển khu vực này.

Trung Quốc và Mỹ xuất phát từ những lợi ích khác nhau và có quan điểm riêng về chiến lược ở Trung Á. Trung Quốc định hướng vào mục tiêu phát triển kinh tế và thương mại, còn Mỹ trước mắt muốn sử dụng Trung Á làm bàn đạp để ổn định tình hình ở Afghanistan, nhưng lâu dài là nhằm kiềm chế Trung Quốc ngay tại khu vực “sân sau” của Bắc Kinh. Do đó, Trung Á đang tiềm ẩn nguy cơ xung đột lợi ích giữa Mỹ và Trung Quốc.

Cạnh tranh địa - chính trị giữa Mỹ và Trung Quốc ở Trung Đông Lớn: Dư luận ở Mỹ và nhiều nước phương Tây gọi các biến động chính trị ở các nước Bắc Phi và Trung Đông từ cuối năm 2010 tới nay là “mùa xuân Arab”, với ngụ ý mục tiêu thực hiện Chiến lược Trung Đông Lớn là để “xúc tiến dân chủ” tại các nước trong khu vực này. Tuy nhiên, cho tới nay, các nước vừa trải qua “mùa xuân Arab” như Tunisia, Egypt, Libya, Yemen... lại đang tiếp tục chìm sâu vào tình trạng bất ổn về kinh tế, chính trị và xã hội và hiện chưa có dấu hiệu thoát khỏi tình cảnh này. Trong khi đó, “mùa xuân Arab” vẫn tiếp tục tràn qua Syria, thậm chí cả Iran. Ngay sau khi chiến tranh Libya kết thúc, Thượng nghị sỹ Mỹ John McCain đã từng cảnh báo, “mùa xuân Arab” sẽ “gõ cửa” Syria, Iran, các nước Trung Á, thậm chí cả Nga và Trung Quốc.

Còn Paul Craig Roberts (cựu Thứ trưởng Bộ Tài chính Mỹ dưới thời cầm quyền của Tổng thống R.Reagan) cho rằng, bằng cách gây ra cuộc khủng hoảng chính trị ở Bắc Phi và Trung Đông, Mỹ muốn hạn chế ảnh hưởng và kiềm chế sự phát triển của Trung Quốc bởi hiện nay Trung Quốc là quốc gia có nhiều dự án đầu tư và chiếm lĩnh thị trường lớn nhất ở các nước Trung Đông Lớn.

Sau sự kiện 11/9/2001, Chiến lược Trung Đông Lớn là một trong những nội dung của chiến lược xây dựng trật tự thế giới mới của Mỹ dựa trên cơ sở văn kiện mang tên “Chiến lược an ninh quốc gia của Mỹ ở Trung Đông: phân tích sau sự kiện 11/9/2001” và “Chiến lược an ninh quốc gia” của Mỹ do Tổng thống G.W. Bush trình Quốc hội Mỹ ngày

20/9/2002. Nội dung “Chiến lược an ninh quốc gia” của Mỹ năm 2002 có thể được coi là tuyên bố chính thức của Học thuyết Bush. Một trong những mục tiêu của chiến lược này là cạnh tranh địa - chính trị với Trung Quốc tại một khu vực rộng lớn của thế giới có ý nghĩa quan trọng đối với chiến lược toàn cầu của các nước lớn.

Cạnh tranh địa - chính trị giữa Mỹ và Trung Quốc ở Châu Á – Thái Bình Dương:
Theo nhận xét của giới nghiên cứu ở Nga, trong những năm gần đây, hai cường quốc hàng đầu về quân sự và kinh tế là Trung Quốc và Mỹ đang tiến hành cuộc chiến không khoan nhượng nhằm tranh giành ảnh hưởng chính trị và quyền kiểm soát trên các tuyến đường biển, nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú ở Châu Á – Thái Bình Dương. Trong đó, Biển Đông có vị trí cực kỳ quan trọng đối với Trung Quốc xét từ hai phương diện: Một mặt, Biển Đông là nơi tiềm ẩn nguồn tài nguyên thiên nhiên khổng lồ mà Trung Quốc rất cần cho việc phát triển thành cường quốc thế giới. Các chuyên gia kinh tế ước tính, một khi Trung Quốc đặt mục tiêu xây dựng “xã hội khá giả” cho hơn 1,3 tỷ người thì họ phải cần tới gần như toàn bộ nguyên liệu của thế giới phục vụ cho mục tiêu đó. Vì thế, Trung Quốc là quốc gia “đói tài nguyên” nhất thế giới, còn Biển Đông là một trong những nguồn tài nguyên quan trọng. Mặt khác, Biển Đông là lối ra thế giới có ý nghĩa sống còn đối với Trung Quốc. Do đó, họ có tham vọng độc chiếm Biển Đông để phục vụ tham vọng nước lớn của họ sau này. Năm 2009, Trung Quốc đã từng đệ trình lên Liên hiệp quốc bản đồ đường 9 đoạn hay còn gọi là “đường lưỡi bò” về chủ quyền của Trung Quốc ở Biển Đông. Nếu như LHQ công nhận bản đồ đường 9 đoạn của Trung Quốc, thì theo Công ước của LHQ về luật biển, Trung Quốc sẽ độc chiếm toàn bộ Biển Đông.

Hiện nay Trung Quốc đang đồng thời thực hiện 5 biện pháp để thực hiện ý định của họ ở Biển Đông. *Một là*, chuẩn bị tiềm lực kỹ thuật và công nghệ khai thác tài nguyên trên Biển Đông như xây dựng các dàn khoan thăm dò và khai thác cỡ lớn để đưa ra hoạt động trên biển. *Hai là*, thiết lập các khu vực hành chính để quản lý các khu vực đang tranh chấp như thành lập huyện Tam Sa. *Ba là*, tăng cường và hiện diện sức mạnh quân sự trên biển để bảo vệ các hoạt động của Trung Quốc. *Bốn là*, tăng cường các hoạt động ngoại giao để tranh thủ sự ủng hộ của các nước trong và ngoài khu vực đối với tham vọng chủ quyền của họ ở Biển Đông. *Năm là*, xâm phạm chủ quyền lãnh hải của các nước trong khu vực nhằm nhiều mục đích. *Sáu là*, tăng cường hoạt động tuyên truyền trong nước theo hướng xuyên tạc sự thật về các tranh chấp trên Biển Đông, kích động tư tưởng hận thù dân tộc giữa Trung Quốc với các nước láng giềng.

Sau nhiều năm chuẩn bị, đầu năm 2012, Washington chính thức tuyên bố Mỹ chuyển trọng tâm chiến lược toàn cầu tới khu vực Châu Á – Thái Bình Dương với hai lý do chủ yếu. *Một là*, CA - TBD đã trở thành khu vực phát triển nhanh và năng động nhất thế giới. Do đó, trong một thế giới toàn cầu hoá, để phát triển và duy trì vị thế siêu cường có vai trò lãnh đạo thế giới, Mỹ không thể không tăng cường hiện diện tại khu vực này. *Hai là*, ở CA - TBD, Trung Quốc đang nổi lên như một cường quốc có tầm ảnh hưởng toàn cầu, thách thức vị thế lãnh đạo thế giới của Mỹ. Trước đây, Mỹ rất muốn Trung Quốc trở thành “một nước lớn có trách nhiệm” và đã từng có ý định cùng với Trung Quốc hình thành Nhóm G-2 để cùng “lãnh đạo tập thể” đối với thế giới nhưng đã bị phía Trung Quốc khước từ với lý do mà giới lãnh đạo ở Bắc Kinh đưa ra là “Trung Quốc vẫn còn là nước đang phát triển nên không thể bằng vai phải lứa với Mỹ”. Trên thực tế, giới nghiên cứu ở Mỹ và trên thế giới cho rằng, sở dĩ Trung Quốc khước từ đề xuất của Mỹ hình thành Nhóm G-2 là do họ đang theo đuổi tham vọng thay thế vai trò của Mỹ để lãnh đạo thế giới

theo một mô hình khác với Mỹ. Nếu người Mỹ lãnh đạo thế giới thông qua biện pháp phổ biến “các giá trị Mỹ” như dân chủ, nhân quyền v.v. thì Trung Quốc chủ trương xây dựng “thế giới hài hoà”. Còn “hài hoà” như thế nào thì hiện nay còn có rất nhiều ý kiến tranh luận khác nhau, ngay cả trong giới nghiên cứu ở Trung Quốc.

*** *Cạnh tranh về quân sự giữa Mỹ - Trung Quốc.***

Sức mạnh quân sự là một trong những công cụ để Mỹ và Trung Quốc thực hiện mục tiêu chiến lược toàn cầu của họ. Năm 2007, Bộ Quốc phòng Mỹ công bố Chiến lược chiếm ưu thế toàn diện trong trật tự thế giới mới, trong đó đề ra mục tiêu Mỹ sẽ giành ưu thế toàn diện trên đất liền, trên biển, trên không, trong vũ trụ và trong không gian ảo trong thế kỷ XXI, không để cho bất kỳ đối thủ nào có thể cạnh tranh với Mỹ. Trong khi đó, Trung Quốc cũng đang ráo riết thực hiện chương trình hiện đại hoá quân đội để từng bước thu hẹp khoảng cách tụt hậu về sức mạnh quân sự so với Mỹ. Theo chương trình hiện đại hoá, Trung Quốc đặc biệt chú trọng 3 Quân chủng là Không quân, Hải quân là Lực lượng hạt nhân chiến lược.

Để hiện đại hoá Quân chủng Hải quân, Trung Quốc đã chính thức thông qua Học thuyết Hải quân dựa trên cơ sở Chiến lược phòng thủ chủ động, chủ trương xây dựng Quân chủng Hải quân không chỉ có khả năng đánh bại chiến tranh xâm lược từ hướng biển mà còn có khả năng tiến hành các đòn tiến công phòng ngừa về hướng biển và đại dương. Trung Quốc sẽ tự xây dựng khoảng 4 tàu sân bay, hình thành một thành phần quan trọng thực hiện sứ mệnh lịch sử của Trung Quốc là bảo vệ các lợi ích bên ngoài phạm vi lãnh hải quốc gia. Trung Quốc theo đuổi tham vọng vào khoảng những năm 2020 có thể triển khai lực lượng trên phạm vi toàn cầu và khi đó sẽ có thể thách thức các lợi ích Mỹ.

Theo hướng hiện đại hoá lực lượng hạt nhân chiến lược, Trung Quốc sẽ tăng cường “bộ ba hạt nhân chiến lược”, nhằm thu hẹp hoảng cách tụt hậu cả về số lượng và chất lượng so với Mỹ. Trung Quốc đặt ra mục tiêu đến năm 2020 chuyển hướng xây dựng quân đội theo hướng trang bị công nghệ cao, chuyển từ tư duy quân sự dựa vào sức mạnh của số đông sang dựa vào sức mạnh của vũ khí trang bị hiện đại. Theo hướng đó, Trung Quốc muốn tạo ra 5 khả năng. *Một là*, khả năng đối phó với các mối đe dọa bằng cách nhanh chóng nắm thế chủ động, ngăn chặn leo thang, giành ưu thế và giải quyết xung đột theo điều kiện của Trung Quốc. *Hai là*, phát triển khả năng đưa lực lượng đi xa có giới hạn, tạo thuận lợi cho sự hiện diện lâu dài trên biển, có khả năng ngăn chặn đối phương trên diện rộng, mặc dù kiểm soát diện rộng không phải là một ưu tiên cao của Quân đội Trung Quốc. *Ba là*, tạo khả năng đánh đòn phủ đầu tầm gần bằng lực lượng tên lửa và lực lượng không quân thông thường. *Bốn là*, phát triển khả năng hạt nhân chiến lược đáng tin cậy để răn đe các cường quốc hạt nhân khác dùng đe dọa hạt nhân ép buộc Trung Quốc hoặc hạn chế những lựa chọn chiến lược của Trung Quốc, đặc biệt là trong những trường hợp xảy ra khủng hoảng. *Năm là*, giành quyền hiện diện trên vũ trụ, vừa nhằm mục đích hoà bình, vừa phục vụ các nhiệm vụ quân sự.

*** *Cạnh tranh giữa vị thế đồng USD và đồng Nhân dân tệ (NDT):***

Sau những năm cải cách mở cửa phát triển kinh tế rất thành công, Trung Quốc bắt đầu đưa đồng NDT ra thị trường tiền tệ quốc tế theo chiến lược gồm 3 bước trong vòng 30 năm: láng giềng hóa, khu vực hóa và quốc tế hóa đồng NDT, nhằm mục tiêu đưa NDT trở thành đồng tiền thanh toán bên ngoài lãnh thổ Trung Quốc, đồng tiền đầu tư và cuối cùng là đồng tiền dự trữ quốc tế. Trong đó, 10 năm đầu, Trung Quốc sẽ đưa đồng NDT vào

thanh toán thương mại với các nước láng giềng; 10 năm tiếp theo là tiền tệ hoá hoạt động đầu tư mang tính khu vực và 10 năm cuối sẽ trở thành tiền tệ dự trữ quốc tế tương tự như đồng USD từ trước tới nay.

Trong tiến trình thực hiện chiến lược quốc tế hoá đồng NDT, Hội nghị thượng đỉnh nhóm các nước có nền kinh tế mới nổi BRICS (gồm Brasil, Nga, Ấn Độ, Trung Quốc và Nam Phi), diễn ra vào cuối tháng 3/2012 là dấu mốc quan trọng trong quá trình quốc tế hoá đồng NDT. Tại Hội nghị này, lần đầu tiên các nước BRICS đặt vấn đề tái cấu trúc hệ thống tài chính quốc tế và đa dạng hóa đồng tiền giao dịch thương mại nội khối. Do đó, Hội nghị BRICS 2012 là bước tiến mới của Bắc Kinh trong chiến lược quốc tế hóa NDT đã được hình thành trong hơn một thập niên vừa qua.

Trước khi diễn ra Hội nghị BRICS 2012, Chính phủ Trung Quốc tuyên bố sẽ áp dụng một biện pháp quan trọng nhằm tăng cường sử dụng đồng NDT trong việc thanh toán thương mại toàn cầu bằng cách cung cấp ngày càng nhiều các khoản vay bằng đồng NDT cho các nước BRICS thông qua Ngân hàng phát triển Trung Quốc CDB (China Development Bank). Bắc Kinh cũng cho biết các nước BRICS khác, ngoài Trung Quốc, đang chuẩn bị các khoản vay tương tự bằng đồng nội tệ của họ qua Ngân hàng phát triển mỗi nước để cung cấp tín dụng cho các thành viên khác, nhưng các thỏa thuận cho vay đó sẽ được cung cấp bằng đồng NDT là chủ yếu. Các nước BRICS đều nhất trí quan điểm cho rằng các nền kinh tế của họ và nền kinh tế toàn cầu nói chung từ trước tới nay do quá lệ thuộc đồng USD nên một khi nền kinh tế Mỹ lâm vào khủng hoảng kéo theo sự bất ổn tỷ giá so với đồng USD và do đó sẽ ảnh hưởng tiêu cực tới các nền kinh tế khác. Vì thế, các thỏa thuận đạt được tại Hội nghị BRICS 2012 cho thấy hệ thống tiền tệ quốc tế bắt đầu chuyển sang một hệ thống đa dạng hơn, trong đó, vị thế quốc tế của đồng NDT đã được khẳng định trong bối cảnh Trung Quốc đã trở thành nền kinh tế số 2 thế giới.

Cuộc khủng hoảng tài chính - kinh tế toàn cầu bùng phát từ Mỹ năm 2008 là “cơ hội vàng” để Trung Quốc đẩy nhanh tốc độ thực hiện chiến lược đầy tham vọng này. Từ tháng 7/2009, Trung Quốc bắt đầu thí điểm thực hiện việc hoàn thuế và thanh toán giao dịch thương mại với các nước láng giềng bằng đồng NDT và đến giữa năm 2010, thanh toán thương mại quốc tế bằng NDT đã tăng 14 lần (đạt trên 50 tỷ NDT). Chỉ tính riêng năm 2011, đồng NDT đã được sử dụng để thanh toán gần 10% khối lượng giao dịch thương mại quốc tế của Trung Quốc.

Cũng trong thời gian qua, Trung Quốc đã vận động thành công một số tổ chức tài chính quốc tế lớn như Ngân hàng phát triển châu Á (ADB), Ngân hàng thế giới (WB) phát hành trái phiếu huy động bằng NDT. Chẳng hạn như, tháng 10/2010, ADB đã phát hành trái phiếu bằng NDT trị giá 1,2 tỷ USD để huy động vốn cho các dự án tại Trung Quốc, WB cũng phát hành khoảng 500 triệu USD trái phiếu bằng NDT.

Trong cơn sốt quốc tế hoá đồng NDT, một số tập đoàn tài chính quốc tế đã xúc tiến thành lập các quỹ đầu tư sử dụng NDT để đầu tư vào Trung Quốc. Thí dụ, Ngân hàng “Goldman Sachs” của Mỹ đã thành lập một quỹ đầu tư tư nhân, huy động được khoảng 5 tỷ NDT để đầu tư vào các doanh nghiệp nhà nước Trung Quốc. Còn các ngân hàng “Morgan Stanley”, “Blackstone” cũng không muốn chậm chân, đã tham gia hoạt động này. Động thái đó chứng tỏ vị thế của NDT đang từng bước được cải thiện trên thị trường tài chính quốc tế.

Sở dĩ chiến lược quốc tế hoá đồng NDT của Trung Quốc được đẩy nhanh và thành công trong vài năm trở lại đây là do trong bối cảnh các nền kinh tế lớn như Mỹ, Nhật Bản, EU đang lâm vào khủng hoảng. Tận dụng cơ hội này, Trung Quốc tăng cường sử dụng NDT trong thanh toán mậu dịch và đầu tư vào các quốc gia láng giềng và nhiều nước trên thế giới.

Theo hướng láng giềng hoá và khu vực hoá đồng NDT, từ 2004, Chính phủ Trung Quốc cho phép tỉnh Vân Nam thí điểm thực hiện hoàn thuế, thanh toán bằng NDT trong buôn bán tiểu ngạch với Việt Nam, Lào và Myanmar. Ngày 24/12/2008, Trung Quốc thí điểm thanh toán bằng NDT tại Quảng Đông, Ma Cao, Hồng Kông, Quảng Tây, Vân Nam và khu vực ASEAN nhằm gia tăng việc chấp nhận NDT ở cấp khu vực. Tháng 6/2009, Chính phủ Trung Quốc cho phép công ty ở Thượng Hải và Quảng Đông giải quyết các thương vụ trong khối ASEAN bằng đồng NDT và có chính sách giảm 5% thuế xuất khẩu cho công ty Trung Quốc.

Theo hướng quốc tế hoá đồng NDT, Chính phủ Trung Quốc tập trung xây dựng Thượng Hải và Hồng Kông thành những trung tâm tài chính, thương mại tầm cỡ quốc tế có chức năng phát hành trái phiếu chính phủ bằng NDT, thu được 9 tỷ NDT trong đợt phát hành đầu tiên năm 2009. Ngày 30/01/2012, Trung Quốc tuyên bố sẽ đưa Thượng Hải trở thành trung tâm giao dịch đồng NDT toàn cầu vào 2015 và xa hơn là trở thành một trung tâm thương mại, tài chính quốc tế sánh ngang với London và New York vào năm 2020. Kế hoạch này sẽ đưa khối lượng giao dịch bằng đồng nội tệ của Trung Quốc lên gấp đôi, đạt 1.000 nghìn tỷ vào năm 2015.

Một bước đi quan trọng khác làm gia tăng ý nghĩa của đồng NDT với các nhà đầu tư quốc tế là việc chính phủ Trung Quốc thúc đẩy ký kết các Hiệp định hoán đổi tiền tệ song phương với các nước như Hàn Quốc, Indonesia, Singapore, Malaysia, Ireland v.v. Trong bối cảnh kinh tế thế giới còn tiềm ẩn nhiều rủi ro, ngày càng có nhiều nước chọn NDT làm đồng tiền thanh toán và dự trữ. Tại châu Á, Malaysia và Philippin đã đưa NDT vào hệ thống dự trữ quốc gia. Hàn Quốc cũng đang xem xét đa dạng hóa nguồn dự trữ ngoại tệ của mình. Ở châu Âu, Anh là nước đi đầu, chấp nhận thanh toán với Trung Quốc bằng đồng NDT và đang xem xét đưa thêm NDT vào dự trữ ngoại tệ. Đầu tháng 01/2012, Anh đã công bố kế hoạch đưa London trở thành trung tâm quốc tế giao dịch đồng nhân dân tệ tại châu Âu. Tại châu Phi, Nigeria, nước có quan hệ kinh tế gắn bó với Trung Quốc đã tuyên bố coi NDT là nguồn dự trữ ngoại tệ thứ 4.

Trên hướng EU, Trung Quốc đẩy mạnh quá trình quốc tế hoá đồng NDT trên nhiều lĩnh vực như tài chính, hạ tầng cơ sở và sáng chế phát minh. Hiện nay, Trung Quốc đã nắm giữ khoảng 700 tỷ công trái bằng euro, tức 10% tổng lượng trái phiếu mà khối này phát ra thị trường. Đầu tư trực tiếp của Trung Quốc vào các công ty tại các quốc gia châu Âu đã tăng gấp 6 lần từ 2008 đến 2010. Trung Quốc đã thâm nhập châu Âu như mua từ các tập đoàn xe hơi “Rover” của Anh; “Volvo”, “Saab” của Thụy Điển đến vườn nho “Bordeaux” nổi tiếng của Pháp; các tập đoàn sản xuất máy móc công nghệ cao như “Baudoin” hay “NFM Technologie”; các cơ sở hạ tầng cảng như Pirée ở Hy Lạp hay Napoli ở Italia.

Trung Quốc coi các biện pháp hỗ trợ châu Âu thoát khủng hoảng là một trong những hướng quan trọng trong quá trình mở rộng thị trường cho NDT, vừa tạo nền tảng vững chắc để thực hiện chiến lược quốc tế hoá đồng NDT. Với lượng dự trữ ngoại tệ

không lồ mà Trung Quốc đang nắm trong tay, Bắc Kinh có thể mua 80 tập đoàn hàng đầu của châu Âu, thừa khả năng để mua lại cả nợ công của Italia và Pháp. Các chuyên gia cho rằng sau châu Phi, châu Âu sẽ là “sân chơi” tương lai của Trung Quốc.

Trong bối cảnh Trung Quốc sẽ đuổi kịp và vượt Mỹ để trở thành nền kinh tế số 1 thế giới sau năm 2020, thì về lâu dài, đồng tiền này có thể sẽ có vai trò và vị thế chủ chốt trong khu vực và trên thế giới, trước hết sẽ có ảnh hưởng ngày càng lớn tại châu Á, đặc biệt là ở ASEAN, sau khi khu vực thương mại tự do Trung Quốc - ASEAN chính thức đi vào hoạt động từ ngày 1/1/2010, không chỉ mở ra nhiều cơ hội cho doanh nghiệp cả hai bên mà còn là cơ hội để khu vực hoá và quốc tế hoá đồng NDT bởi đây là khu vực thương mại lớn nhất thế giới về mặt dân số và lớn thứ ba về khối lượng giao dịch, sau EU và Khu vực thương mại tự do Bắc Mỹ (NAFTA).

Hiện nay, quá trình quốc tế hoá đồng NDT đang gặp một số cản trở. Một trong những cản trở chủ yếu là tỷ giá chính thức của đồng tiền này đối với đồng USD. Vì thế, Tổng thống Mỹ Barack Obama khẳng định, mặc dù Bắc Kinh đã thực thi các biện pháp nhằm nâng giá đồng nội tệ của mình, song đến nay đồng NDT vẫn đang bị định giá thấp và Trung Quốc cần tiếp tục điều chỉnh. Người đứng đầu Nhà Trắng hy vọng, đồng NDT sẽ được Bắc Kinh định giá đúng nhằm đảm bảo không quốc gia nào sở hữu một lợi thế kinh tế "không xứng đáng".

Một lý do nữa khiến đồng NDT chưa thể cạnh tranh được với đồng USD là dù GDP của Trung Quốc có vượt Mỹ thì khoảng cách giữa sức mạnh kinh tế của hai nước vẫn còn lâu mới được lấp, một mặt do dân số Trung Quốc lớn hơn dân số Mỹ 4 lần, mặt khác do cơ cấu GDP của Trung Quốc có chất lượng thấp hơn của Mỹ. Trong khi sản phẩm công nghệ cao và các dịch vụ có hàm lượng khoa học cao chiếm ưu thế trong cơ cấu nền kinh tế Mỹ, thì sức mạnh chủ yếu của kinh tế Trung Quốc chỉ là sản xuất hàng loạt sản phẩm chất lượng thấp.

Chính vì thế, việc biến đồng NDT thành đồng tiền trao đổi và dự trữ quốc tế còn gặp nhiều khó khăn. Ngoài ra, nhu cầu đối với hàng hoá Trung Quốc trên thị trường thế giới bị sụt giảm và tình hình này sẽ khó được phục hồi trong một thời gian dài. Nếu Trung Quốc muốn duy trì nhịp độ tăng trưởng GDP cao, họ phải đẩy mạnh công suất sản xuất, nhưng nếu chỉ phục vụ nhu cầu nội địa thì sẽ rất khó khăn. Trong khi đó, nền tảng của đồng USD là toàn bộ tiềm lực kinh tế của Mỹ và tất cả các nước trên thế giới đều đang sử dụng đồng USD làm phương tiện trao đổi và thanh toán quốc tế. Hiện chưa có một đồng tiền nào có được giá trị tương đương USD. Vì thế, Hội nghị G.20 trong năm 2010 vẫn quyết định sử dụng đồng USD như là đồng tiền dự trữ quốc tế chủ yếu và không ai bàn đến khả năng thay thế đồng USD bằng một đồng tiền nào khác.

Lời kết

Diễn biến quan hệ Mỹ - Trung Quốc trong thời gian gần đây đã bộc lộ công khai sự cạnh tranh chiến lược trực diện, phức tạp. Theo đó, quan hệ Mỹ - Trung Quốc đang chuyển trạng thái mới với đặc trưng là dù hai nước tiếp tục đối thoại thúc đẩy hợp tác sâu rộng hơn nhưng tính chất cạnh tranh chiến lược ngày càng quyết liệt và trực diện hơn. Nguyên nhân trực tiếp của sự chuyển trạng thái đó là sự thay đổi thế và lực giữa hai cường quốc với sự lớn mạnh nhanh chóng của Trung Quốc đồng thời với sự sa sút tương đối của

Mỹ. Nguyên nhân sâu xa là ở chỗ hai cường quốc không thể dung hòa mục tiêu chiến lược của hai bên. Những biểu hiện về sự điều chỉnh dứt khoát của Mỹ với sự thay đổi ưu tiên địa - chiến lược, địa - kinh tế, duy trì sự hiện diện quân sự cao nhất ở Châu Á - Thái Bình Dương trong khi Trung Quốc gia tăng những hành động quyết đoán về đối ngoại, mới chỉ là những biểu hiện bước đầu của sự cạnh tranh chiến lược trực diện Mỹ - Trung.

Với so sánh lực lượng đến nay và xét bối cảnh chung của thế giới, cuộc cạnh tranh giữa Mỹ và Trung Quốc còn là một quá trình dài, phức tạp phía trước. Trong thời gian từ nay đến năm 2020, khó có đột biến với nghĩa hai cường quốc đều tránh xung đột với nhau, nhưng chắc chắn sẽ diễn ra những thay đổi quan trọng. Trung Quốc mạnh lên sẽ thách thức vai trò lãnh đạo của Mỹ trong khu vực và trên toàn thế giới. Tuy vậy, Trung Quốc vẫn chưa đủ khả năng thay đổi trật tự thế giới. Điều quan trọng là Trung Quốc có thể đuổi kịp một nước Mỹ đơn lẻ, nhưng chắc chắn họ sẽ không thể bắt kịp cả một trật tự Phương Tây. Ví dụ, xét về phương diện kinh tế, vào khoảng năm 2020, Trung Quốc có thể sẽ vượt qua Mỹ để trở thành quốc gia có nền kinh tế lớn nhất trong hệ thống toàn cầu, nhưng khi xét đến năng lực kinh tế của cả hệ thống Phương Tây, thì những thành tựu kinh tế của Trung Quốc lại kém ấn tượng hơn; trong tương lai xa hơn, nền kinh tế Trung Quốc sẽ còn nhỏ bé hơn nhiều so với các nền kinh tế của Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế (OECD) hợp lại. Điều này thậm chí cũng đúng khi xét đến lĩnh vực quân sự: Trung Quốc không thể hy vọng nhanh chóng bắt kịp tổng mức chi tiêu quân sự của OECD. Nếu Trung Quốc có ý định vươn lên và thách thức trật tự hiện thời, đó là một nhiệm vụ nặng nề hơn rất nhiều so với chỉ đơn giản là đối đầu với một mình Mỹ. Vị thế toàn cầu của Mỹ có thể suy yếu, nhưng hệ thống quốc tế mà Mỹ dẫn đầu vẫn có thể duy trì vai trò thống trị trong thế kỷ XXI.

Quan hệ Mỹ - Trung Quốc trong những năm tới có thể vẫn đan xen giữa các trạng thái khi căng thẳng, lúc hòa dịu, nhưng sự cạnh tranh chiến lược đang đi vào giai đoạn mới quyết liệt, trực diện và toàn diện hơn, tiếp tục có nhiều đối đầu căng thẳng. Không loại trừ quan hệ này sẽ khó khăn hơn trên cả những vấn đề tay đôi và cả những giải pháp cho các “điểm nóng”, nhưng ít có khả năng xảy ra xung đột lớn. Với tương quan lực lượng hiện nay giữa Mỹ và Trung Quốc, còn cần một thời gian dài để đi đến một trạng thái “cân bằng mới” trên thế giới và khu vực. Từ đây, hai trung tâm quyền lực lớn nhất là Mỹ và Trung Quốc đi vào khúc quanh mới trong quan hệ, vừa cạnh tranh chiến lược trực diện hơn nhưng vẫn cố tránh xung đột trực tiếp, vừa phòng ngừa chiến lược, vừa thúc đẩy hợp tác trên các lĩnh vực cùng có lợi, vừa đấu tranh và thỏa hiệp về các “lợi ích cốt lõi” của nhau, sẽ đặt ra những thách thức không đơn giản về hòa bình và hợp tác đối với các nước khác, tùy thuộc vào hoàn cảnh, vị thế và chính sách của từng nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Tổng quan 60 năm quan hệ Trung – Mỹ* / Tạp chí Hòa bình và Phát triển, Trung Quốc, số 4-2009 // TTXVN.- Các vấn đề quốc tế, số 3-2010
2. *Thách thức của việc Trung Quốc trỗi dậy và hàm ý đối với quan hệ Mỹ - Trung* / Tạp chí “Kinh tế chính trị thế giới”, Trung Quốc, số 11-2009 // TTXVN.- Các vấn đề quốc tế, số 9-2010
3. Nguyễn Tâm Chiến / *Quan hệ Mỹ - Trung Quốc: Vào khúc đoạn mới?.*- T/c Nghiên cứu quốc tế, số 9-2012
4. Trần Thị Thu Hà / *Phụ thuộc lẫn nhau về kinh tế trong quan hệ Mỹ - Trung trong thập niên đầu thế kỷ XXI.*- T/c Nghiên cứu Trung Quốc, số 1-2012
5. Hòa Hưng / *Về sự lệ thuộc lẫn nhau trong quan hệ kinh tế Mỹ - Trung hiện nay .*- T/c Kiến thức quốc phòng hiện đại, số 11-2012
6. Ngô Tuấn Thắng / *Quan hệ An ninh – Quân sự giữa Mỹ và Trung Quốc trong nhiệm kỳ đầu của Tổng thống Barack Obama.*- T/c Châu Mỹ ngày nay, số 1/2013
7. Trung Kiên / *Chính sách của Mỹ đối với Trung Quốc trong thời gian tới.*- T/c Kiến thức quốc phòng hiện đại, số 8-2012
8. Nguyễn Vĩnh Thuận / *Quan hệ nước lớn và thực tiễn chính sách đối ngoại của Trung Quốc* / T/c Quan hệ Quốc phòng, quý 3-2012
9. *Trung Quốc nhìn nhận Mỹ như thế nào* / Dịch từ Andrew d.Nathan và Andrew Scobell -- *Foreign Affairs*, tháng 9-10/2012 .- TTXVN, các vấn đề quốc tế, Tháng 12-2012)
10. *Tám sai lầm lớn trong quan hệ Trung –Mỹ* / Tạp chí "Quan hệ quốc tế hiện đại", Trung Quốc, tháng 5-2011.- TTXVN, Các vấn đề quốc tế, số 10-2011
11. Phạm Hà / *Quan hệ Mỹ - Trung 40 năm nhìn lại .*- T/c Quan hệ Quốc phòng, quý IV- 2012
12. *Xây dựng chiến lược xung quanh Trung Quốc: môi trường, mục tiêu, biện pháp và khả năng.*- T/c Ngoại giao Trung Quốc, số 9-2012 // TTXVN.- Các vấn đề quốc tế, tháng 3-2013
13. *Về quan hệ chính trị giữa Mỹ và Trung Quốc trong nhiệm kỳ cầm quyền của Tổng thống Mỹ Barack Obama* // <http://magazeta.com> / China, 9-6-2010
14. *Hợp tác Mỹ-Trung Quốc là đặc biệt cần thiết để phát triển ổn định kinh tế thế giới* // [russian.china.org.cn / international/txt / 28-7-2009 / content_18221033.htm](http://russian.china.org.cn/international/txt/28-7-2009/content_18221033.htm)
15. *Trung Quốc và Mỹ: sự lựa chọn chiến lược trong thế kỷ châu Á* // <http://www.eastasiaforum.org> / 19-2-2012 / america-and-china-strategic--choices- in-the-asian-century
16. *Tóm tắt quan hệ Mỹ - Trung Quốc khi tổng thống Barack Obama bước vào Nhà Trắng* // <http://magazeta.com/china/> 9-6-2010/ obama-vs-china